

Số: 127 /BB-TSHN-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Tên Công ty : Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
Địa chỉ : 20 Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội
Giấy CNĐKDN : 0100102848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006, thay đổi lần 13 ngày 21/11/2023.
Thời gian : 08 giờ 45 phút ngày 10 tháng 4 năm 2026.
Địa điểm : Hội trường tầng 4, Văn phòng Công ty, 20 Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 10/4/2026, ông Nguyễn Trung Nghĩa thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Việt Nam (Công ty) tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Tổ chức Đại hội đã phân công các nhân sự trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thu Yến, Kế toán trưởng Công ty – Trưởng ban.
- Bà Vũ Thị Phương Nga, Phó phòng Hành chính Tổ chức – Thành viên.
- Bà Đỗ Thị Hoàng Vân, Chuyên viên phòng Hành chính Tổ chức – Thành viên.

Bà Nguyễn Thu Yến đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội là 109 cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu 10.000.000 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được mời họp. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 10/4/2026, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 21 cổ đông, trong đó số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội là 18 cổ đông, số cổ đông ủy quyền là 3 cổ đông, hai nhóm cổ đông này đại diện cho 9.600.371 cổ phần, chiếm 96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, ĐHCĐ thường niên năm 2026 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Bầu Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký:

Đại hội đã tiến hành bầu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội như sau:

1.1 Bầu Chủ tọa đoàn:

Danh sách Chủ tọa đoàn:

1. Ông Mai Xuân Phong: Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty – Chủ tọa Đại hội;
2. Ông Nguyễn Phú Cường: Phó Chủ tịch HDQT Công ty – Thành viên;
3. Bà Thiều Thị Thanh Thúy: Tổng giám đốc Công ty – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Chủ tọa đoàn bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

1.2 Bầu Ban thư ký:

Danh sách Ban thư ký:

1. Bà Nguyễn Hồng Hạnh: Chuyên viên phòng HCTC – Trưởng ban.
2. Bà Đặng Thu Hạnh: Phòng KDNĐ – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Thư ký bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

1.3 Bầu Ban kiểm phiếu:

Danh sách Ban kiểm phiếu:

1. Bà Vũ Thị Thương, Phó giám đốc chi nhánh Hà Nội – Trưởng ban.

2. Bà Lưu Thị Thục Anh, Phó phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu– Thành viên.

3. Bà Kiều Thị Lộc – Chuyên viên Phòng kinh doanh CN Hà Nội – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

2. Thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 và Quy chế làm việc tại Đại hội:

2.1 Thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2026:

Bà Thiều Thị Thanh Thúy thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2026.

Đại hội đã thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2026 bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

2.2 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Bà Thiều Thị Thanh Thúy thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

3. Trình bày và Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình:

3.1 Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

Bà Thiều Thị Thanh Thúy – Thành viên HĐQT thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Bà Vũ Thị Hồng Gấm – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2025; Tờ trình số 03/2026/TTr-TSHN-BKS ngày 20/3/2026 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày các Tờ trình của HĐQT Công ty:

- Tờ trình số 94/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Tờ trình số 95/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 về việc báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026;
- Tờ trình số 96/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình số 119/TTr-TSHN-HĐQT ngày 06/4/2026 về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Tờ trình số 98/2026/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình số 99/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

(Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội đã được đăng tải trên trang công bố thông tin của Công ty theo luật định, gửi cho các cổ đông/người được ủy quyền tham dự tại Đại hội và đính kèm Biên bản này).

3.2 Đại hội thảo luận:

Cổ đông Nguyễn Anh Tuấn

Từ Báo cáo hoạt động của HĐQT, tôi thấy có 3 vấn đề chính: (i) Các giải pháp thu hồi công nợ; (ii) Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; (iii) Triển khai xây dựng các đề án ở Láng Hạ và Ngụy Như Kon Tum để trình Đại hội cổ đông và Cơ quan ban ngành của Thành phố. Từ Báo cáo tài chính, tôi thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty năm 2025 đạt 30 tỷ đồng ngoại trừ hoạt động hợp tác kinh doanh, tôi đề xuất HĐQT và Ban điều hành (BDH) Công ty nên nghiên cứu, thanh lý 2 Chi nhánh Nam Định và Chi nhánh Hải Phòng vì hoạt động hiệu quả thấp. Năm 2025 thực tế nhờ có khoản hoàn nhập khoản trích chi phí các năm trước để bù bớt lỗ chứ kinh doanh như này quá kém. Công ty cần mạnh dạn hướng về giá trị cốt lõi để tạo ra lợi nhuận, đó là tập trung phát triển kinh doanh bất động sản và văn phòng, hoạt động kinh doanh nào lỗ thì nên xem xét kỹ có tiếp tục hay không. Tôi nhận thấy, BDH Công ty còn thiếu kinh nghiệm, bộ máy cồng kềnh, không hiệu quả. BDH cần thay đổi lại định hướng, tư duy trong điều hành, kinh doanh. Công ty cần tập trung vào việc xây dựng đề án để trình Cơ quan ban ngành của Thành phố, xin ý kiến cổ đông phát triển dự án và nâng vốn.

Ông Mai Xuân Phong

Đối với nội dung anh Tuấn trao đổi về ngành nghề cốt lõi, với vai trò là Chủ tịch HĐQT tôi thay mặt HĐQT rất cảm ơn ý kiến của anh Tuấn. Tóm lại 3 ý của anh Tuấn: 1.Thu hồi công nợ; 2.SXKD năm 2026; 3.Triển khai dự án. Về ngành nghề cốt lõi của Công ty gồm 2 Chi nhánh và Phòng kinh doanh Nội địa, cá nhân tôi cũng rất trăn trở đối với Chi nhánh Nam định (CNNĐ), trước đây chúng tôi cũng tính toán nếu CNNĐ thì liên quan vấn đề thoái vốn Nhà nước, vì Tổng Công ty chưa thoái vốn được thì cũng không được làm bất cứ một việc gì với các đơn vị khác; Nếu giải thể CNNĐ sẽ phải chi trả hơn 5 tỷ đồng tiền trợ cấp mất việc cho người lao động, số tiền này lớn hơn chi phí đầu tư một tủ đông để duy trì và phát triển CNNĐ. Như anh Tuấn nói về mặt số liệu lợi nhuận thì không lớn nhưng nếu anh Tuấn xuống trực tiếp CNNĐ thì anh Tuấn sẽ có suy nghĩ khác. Thực tế thủy sản miền Bắc đã rất khó khăn từ nhiều năm rồi, hiện nay chủ yếu là làm gia công và CNNĐ đang làm gia công cho khách Nhật, bây giờ chúng ta xuống nhà máy sẽ thấy nhà máy rất là qui mô, qui củ, sạch sẽ với người làm thủy sản như chúng tôi sẽ rất hài lòng. Đối với Chi nhánh Hải Phòng, đã được cơ quan Thành phố thu hồi và hiện chỉ đang tận dụng các máy móc thiết bị ở đó. Hoạt động kinh doanh thủy sản nội địa đang xem xét tính toán nếu làm có hiệu quả trong khoảng 6 tháng thì mới được tiếp tục hoạt động. Trong năm 2025 HĐQT và BĐH đã nỗ lực làm rất nhiều, gặp rất nhiều khó khăn và rất nhiều cản trở, có nhiều thứ muốn làm nhưng không làm được vì cơ chế quản trị của Công ty. HĐQT sẽ cân nhắc phù hợp để đưa ra định hướng mới.

Cổ đông Nguyễn Anh Tuấn

Đối với nội dung áp dụng ESG, theo tôi những Công ty từ 30 tỷ đến 50 tỷ với doanh thu cao, nhân sự nhiều thì mới nên áp dụng. Còn đối với Công ty nhỏ như chúng ta thì chưa nên làm vì sẽ tốn nhiều thời gian, chi phí. Đề nghị HĐQT cần chủ động trong việc xác định lại định hướng của công ty để tăng cường hiệu quả hoạt động, tiết kiệm thời gian.

Ông Mai Xuân Phong

Với ESG, tôi muốn nhấn mạnh ở đây là đơn vị gia công xuất khẩu với đối tác Nhật thì cần có sự phát triển bền vững, vì vậy cần quan tâm đến môi trường, xã hội và quản trị. Mặc dù Công ty nhỏ, nên với CNNĐ cần có những động thái đáp ứng tiêu chí về ESG tại doanh nghiệp chế biến gia công xuất khẩu cho Nhật. Chúng ta tiếp thu ý kiến của anh Tuấn nhưng Công ty chỉ làm một phần chứ không phải làm toàn bộ vì nếu làm đúng ESG thì ban đầu sẽ rất tốn kém nhưng về sau sẽ vượt xa hơn.

Cổ đông ông Nguyễn Phú Cường

Tôi đồng quan điểm với anh Tuấn, chúng ta họp cổ đông nhiều năm nhưng ít được nghe những lời góp ý thẳng thắn. Anh Tuấn là chủ doanh nghiệp và tham gia quản trị nhiều nơi nên góc nhìn rất thực tế. còn lại chủ yếu là những cổ đông trong Công ty và CBCNV công tác cùng nhau. Thêm vào đó, cổ đông cũng chưa ai làm lãnh đạo doanh nghiệp tư nhân cũng như các tập đoàn lớn nên việc nhìn nhận, đóng góp đôi khi còn

mang tính chất cá thể. Nhưng tất cả cổ đông đều có điểm chung là hiệu suất đầu tư thể hiện bằng lợi nhuận, bằng cổ tức. Tôi hy vọng buổi họp cổ đông năm nay sẽ là buổi họp cuối cùng của Công ty có vốn của nhà nước vì hôm qua tôi đã cập nhật thông tin Thủ tướng đã chỉ đạo rất rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm nay nay là cổ phần hóa. Chúng ta đã biết đơn vị quản lý vốn SCIC đã trình việc cổ phần hóa đối với Tổng công ty Thủy sản rất nhiều năm rồi. Vì vậy toàn bộ ngành nghề kinh doanh, định hướng kinh doanh của Công ty chúng ta cũng cần chờ Nhà nước thoái vốn. Cho nên nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh, ... tôi xin phép sẽ bỏ phiếu không đồng ý. Vì các cổ đông khác khi đã mua cổ phần và trở thành cổ đông của Công ty thì tầm nhìn sẽ khác.

Về kết quả kinh doanh năm 2025 thì Công ty đã báo cáo rất chi tiết rồi, lợi nhuận của Công ty là 37 tỷ đồng, Công ty còn bị âm vốn chủ sở hữu là 16 tỷ đồng. Trong lợi nhuận đó có khoản hoàn nhập, có khoản ưu đãi thuế và có khoản bán tài sản của Nhà nước... Tuy nhiên Công ty vẫn bị âm vốn chủ sở hữu là 16 tỷ đồng có nghĩa là năm nay là năm thứ 5 Công ty không có cổ tức. Tôi dự kiến cũng phải 5-7 năm nữa cổ đông mới có cổ tức. Doanh thu lớn nhất trong năm 2025 chủ yếu là doanh thu sản xuất kinh doanh tại CN Nam định là hơn 30 tỷ đồng, một phần từ hoạt động khai thác. Hoạt động kinh doanh nội địa bị lỗ. Trong HĐQT, bản thân tôi rất quyết liệt yêu cầu phải giải tán đối với các hoạt động kinh doanh bị lỗ, không có hiệu quả nhưng có một số ý kiến để duy trì tiếp hoạt động này nhưng duy trì tiếp thì chúng ta sẽ mất tiền.

Về công nợ, tại sao công nợ tồn đọng lớn thế này? Trong HĐQT bản thân tôi rất quyết liệt thể hiện tại rất nhiều biên bản, Nghị quyết của HĐQT có tỷ lệ biểu quyết 3/5 trong vấn đề thu nợ và kinh doanh vật tư. Tại thời điểm phát sinh công nợ tôi đã yêu cầu ngay lúc đó là phải bổ sung tài sản đảm bảo, yêu cầu phải dùng chức danh một số vị trí cán bộ có liên quan đến công nợ trong Công ty và chỉ cho họ đi đòi nợ thì thời điểm đó còn có khả năng thu được công nợ nhưng lúc đó quan điểm của các thành viên HĐQT không đồng nhất nên bây giờ hệ quả là những cán bộ nhân viên có liên quan đến công nợ đều nghỉ làm hết rồi, không còn ai làm ở Công ty nữa. Công ty đã gửi hồ sơ công nợ khó đòi tới cơ quan Công an nhưng có những việc thuộc về dân sự, có những việc tòa án thụ lý nhưng khả năng thu được công nợ là rất thấp. Trong kế hoạch SXKD năm 2026 Công ty đã dự kiến thu được công nợ khoảng 7 tỷ - 8 tỷ đồng nhưng đến bây giờ tiền vốn của các cổ đông đã bị mất.

Về kế hoạch SXKD năm 2026 chúng ta đặt chỉ tiêu lợi nhuận là 1,5 tỷ đồng, năm 2026 cũng không có cổ tức. Cổ đông chúng ta phải chia sẻ thẳng thắn, tôi thấy kế hoạch lợi nhuận 1,5 tỷ đồng chúng ta còn khó đạt nên tôi dự đoán năm 2026 sẽ lỗ gần chục tỷ đồng để chúng ta biết giữa số liệu kế hoạch và số liệu thực tế sẽ như thế nào. Năm trước nữa tôi đã dự đoán về số liệu lợi nhuận và thực tế đã xảy ra đúng như thế.

Tôi đề xuất với Công ty: Thứ nhất chúng ta cần thắt chặt, cắt giảm chi phí mặc dù chúng ta thông qua số liệu lợi nhuận kế hoạch năm 2026 nhưng đề nghị HĐQT cần sát sao trong kiểm soát, thắt chặt chi phí; Thứ hai là tinh gọn bộ máy tổ chức; Thứ 3 những hoạt động kinh doanh, mặt hàng, bộ phận hoạt động không hiệu quả phải dừng hoạt động, không duy trì nữa; Thứ tư trọng tâm, trọng điểm hiện nay là triển khai dự án (nguy cơ lớn nhất đối với 2 dự án này là chúng ta sẽ bị thu hồi, chúng ta đã biết do chủ trương đường

lỗi cũng như cách thực hiện từ năm ngoái hoàn toàn khác trước, đơn vị nào vi phạm là bị thu hồi, đơn vị nào chậm triển khai là bị thu hồi). Buổi họp hôm nay là liên quan đến tiền túi của chúng ta, vốn chúng ta đã bị mất rồi nên tài sản để triển khai dự án chúng ta phải giữ được đó là nhiệm vụ trọng tâm năm nay.

Ông Mai Xuân Phong

Đối với ý kiến của Ông Cường thì chúng tôi đã tranh luận rất gay gắt, thẳng thắn trong cuộc họp HĐQT. Có những việc đồng thuận cao, có những việc cần được trao đổi. Báo cáo với các cổ đông, khi xây dựng kế hoạch năm 2026 thì việc cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhân sự rất được quan tâm vì bộ máy hoạt động, tham mưu của Công ty yếu, tôi luôn đồng viên và song hành với BDH, nhưng nếu Công ty không thay đổi con người thì rất là khó phát triển; Đối với thu hồi công nợ, nếu năm nay không thu hồi được 7-8 tỷ đồng công nợ thì khả năng lỗ là rất lớn, BDH cần cố gắng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra; Đối với triển khai dự án thì HĐQT đã ban hành 2 nghị quyết, tuy nhiên thời điểm này vấn đề nhà đất khá phức tạp được chính quyền rất quan tâm. Mặt khác, triển khai dự án liệu có hiệu quả không? bởi vì tại khu đất Láng Hạ, độ cao của tòa nhà không được vượt quá 24-25 tầng. Với khu đất Ngụy Như Kon Tum, mật độ dân số đã thay đổi, mất 2/3 khu đất để có thể triển khai với khuôn viên có đầy đủ trường học, công viên. Nên việc triển khai dự án sẽ gặp một số vấn đề khó khăn nhất định nhưng chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện các bước để triển khai dự án, đó là sự cố gắng còn đạt được đến đâu thì cá nhân tôi không thể hứa.

Cổ đông bà Trần Minh Hà

Hôm nay, Tôi đại diện cho khoảng trên 518,000 cổ phần, nhóm cổ đông của tôi sở hữu khoảng dưới 10%/vốn điều lệ. Tôi vừa là cổ đông vừa có cả 1 đời gắn bó ở đây, tôi muốn đóng góp ý kiến để giúp tháo gỡ khó khăn giúp công ty bứt phá thay đổi bảo toàn tài sản của Công ty.

Về báo cáo của HĐQT: Cần làm Báo cáo theo form, có bố cục, kết cấu rõ ràng. Mấy năm nay công ty toàn xây dựng kế hoạch lỗ, năm 2025 cũng nhờ chính sách ưu đãi thuế và nhờ có các khoản dự phòng hạ xuống thì mới giảm được lỗ, còn khoảng âm 15 tỷ đồng. 5 năm nay Công ty đã không chia cổ tức cho các cổ đông, vốn bị thất thoát...

Đối với các tờ trình về ngành nghề chính của công ty, năm ngoái cũng có tờ trình bổ sung thêm ngành nghề, các cổ đông cũng đã tạo điều kiện cho Công ty bổ sung thêm ngành nghề nhưng Công ty không làm được do không có người làm. Các nội dung về bổ sung ngành nghề như tour du lịch, lưu trú,... tôi thấy quá xa vời với Công ty vì cơ sở vật chất của Công ty không thể làm được những ngành nghề này. Chúng ta nên tập trung vào các ngành nghề chính của Công ty. Việc bổ sung ngành nghề tôi sẽ không đồng ý.

Đối với ý kiến của anh Tuấn, chúng tôi có tài sản này đều từ nguồn lãi sản xuất và kinh doanh thủy sản, do vậy Công ty cần song song duy trì ngành nghề thủy sản, và đẩy mạnh làm dự án để khai thác cơ sở vật chất sẵn có. Nếu chỉ tập trung vào khai thác tài sản mà bỏ hết thủy sản thì sẽ phát sinh nhiều khó khăn đấy. Nếu nói ngoài Bắc ngành thủy sản đã chết thì không đúng, khách hàng có nhu cầu gia công còn rất nhiều, làm gia công rất an toàn và không bao giờ lỗ.

Đối với chi nhánh Nam định, người quản lý rất quan trọng, máy móc đã hết thời gian khấu hao cần xem xét lại để mạnh dạn đầu tư và đào tạo. Với kinh doanh nội địa vì tỷ số dân số rất đông, ăn dễ tính nên kinh doanh nội địa có thể lãi hơn xuất khẩu, do vậy cần thay đổi cách làm nếu chỉ bán hàng đông lạnh thì sẽ không có lợi nhuận nhiều, cần nghĩ cách chế biến sản phẩm mới, cập nhật xu hướng của thị trường, có tệp khách hàng riêng...

Về dự án, năm vừa rồi Ban điều hành đã vất vả và có nhiều cố gắng đáng ghi nhận. Chị Thúy từ Trưởng phòng trở thành Tổng giám đốc vừa học vừa làm, cán bộ dưới quyền vừa thiếu, vừa yếu. Con người là yếu tố chính, Công ty cần bổ sung nhân sự làm được việc. Việc triển khai dự án cần có người xử lý việc kịp thời, cần lao động có chuyên môn, có kiến thức phù hợp

Đại hội xong cần ổn định bộ máy tổ chức từ trên xuống dưới, cần tập trung làm dự án. Tôi đã xuống xí nghiệp và thấy đã tận dụng tối đa cho thuê, tuy nhiên đây chỉ là biện pháp tình thế, vẫn cần tập trung làm dự án. Trong thời gian triển khai Dự án, tổng thể kinh doanh có thể lỗ, các cổ đông sẵn sàng chia sẻ và chờ đợi. Trước đây chúng ta đã có Quyết định của Thành phố Hà Nội duyệt đồng ý về mặt chủ trương chuyển đổi, di dời nhà máy để xây dựng trung tâm thương mại, nhà ở, văn phòng cho thuê nhưng bây giờ không phù hợp nữa, nên Công ty phải nghĩ đến phương án khác. Dự án cần phải có người làm và xây dựng phù hợp với chính sách, quy hoạch của Nhà nước.

Kiến nghị của tôi:

1/Về sản xuất kinh doanh, duy trì sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa nhưng cần cơ cấu lại, tổ chức lại, thay đổi phương thức sản xuất và kinh doanh mới (nếu vẫn cách làm truyền thống thì vẫn sẽ lỗ), mạnh dạn đầu tư cho nghiên cứu sản phẩm mới, thiết bị mới phù hợp và đầu tư nhân sự, lao động tay nghề cao, xây dựng kế hoạch kèm theo các giải pháp thực hiện như: Giải pháp về sản phẩm (nên tập trung nhóm sản phẩm “Ready to cook và Ready to eat”); giải pháp về thị trường, giải pháp về truyền thông, giải pháp nhân sự và giải pháp vốn đầu tư... Bên cạnh đó, không đầu tư vốn kinh doanh ngoài ngành thủy sản.

2/Về dự án, từ lúc được duyệt dự án đến nay đã hơn 15 năm, năm nào cũng kiểm điểm, phê bình nhưng vẫn là Dự án treo không triển khai mới được việc gì. Cổ đông Công ty rất tiềm năng, có người có công ty chuyên đi làm dự án cho các công ty khác, họ cũng có công ty luật, tư vấn dự án... cần tận dụng tiềm lực từ chính trong công ty. Nhóm cổ đông chúng tôi sẵn sàng đồng hành với HĐQT, BĐH để hỗ trợ xây dựng và thực hiện dự án, chia sẻ khó khăn với Công ty. Căn cứ vào sự ổn định tình hình chính trị, kinh tế của đất nước, căn cứ vào khả năng của các cổ đông trong nhóm, chúng tôi tự tin để nói rằng chúng tôi sẽ đồng hành cùng lãnh đạo Công ty xây dựng dự án và xin phê duyệt dự án với thời gian nhanh nhất, đảm bảo về mặt pháp lý, tiết kiệm chi phí tối đa, sẽ có những việc cổ đông tự làm không lấy chi phí...Đề nghị chấp thuận ngay nội dung này.

3/Về công tác quản lý và khai thác cho thuê trong thời gian xây dựng dự án, đề nghị HĐQT và BĐH rà soát, kiểm tra ngay những diện tích cho thuê hiện nay được coi là có nguy cơ lấn chiếm đất của Công ty vì người thuê tự xây nhà kiên cố mà không hỏi ý

kiến và không được chấp thuận của Công ty. Đề nghị xây lại ngay tường bao phía giáp với khu tập thể Công ty như lịch sử trước đây, trả lại như cũ nhằm bảo vệ tài sản công ty và an toàn an ninh chung trong khu vực. Nội dung này cần cho vào nghị quyết và phải làm ngay.

Nhìn từ trên cao xuống Chi nhánh như 1 khu chợ tạm, chợ đầu mối... khiến tôi rất buồn. Khuyến cáo công tác phòng cháy nổ ở toàn bộ diện tích cho thuê hoặc hợp tác kinh doanh tại chi nhánh Hà nội, việc cho thuê tận dụng là rất tốt nhưng cần xem xét lại công tác quản lý, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong khu vực.

Ông Mai Xuân Phong

Tôi đồng ý với ý kiến của chị Hà về tài sản Công ty đang có là từ hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản và việc giữ lại các hoạt động liên quan đến thủy sản, bản thân tôi vẫn mong muốn giữ lại. Miền Bắc hiện nay dư địa gia công cho Nhật Trung Quốc khá nhiều và nhiều nhà máy đang cần mặt bằng để phát triển hoạt động này. Ý kiến của Anh Tuấn cũng là 1 góp ý đáng để suy nghĩ nhưng với người làm trong ngành thủy sản cũng như những người làm thủy sản như tôi luôn đau đầu muốn giữ hoạt động thủy sản.

Tôi hoan nghênh tinh thần của nhóm cổ đông chị Hà, đề nghị BDH, các Phòng ban liên hệ với nhóm cổ đông chị Hà để hỗ trợ triển khai dự án. Nếu chưa thoái vốn, thì cổ đông Tổng Công ty rất khó để thực hiện dự án vì cá nhân tôi cũng như nhân sự bộ máy của Tổng Công ty và cả Công ty cũng không có kinh nghiệm làm về dự án bất động sản. Đối với việc triển khai dự án cần nhân sự trong BDH am hiểu về dự án và chuẩn bị nguồn lực để làm dự án là vô cùng cần thiết.

Đối với nội dung xây lại tường rào, đề nghị Chị Thúy, anh Nghĩa, chị Thương cần chủ động triển khai để đảm bảo an ninh.

Đối với nội dung thay đổi điều lệ là thay đổi mã ngành nghề, địa chỉ theo Quyết Định số Quyết định 36/2025/QĐ-TTg được ban hành nhằm quản lý và thống nhất hệ thống ngành kinh tế tại Việt Nam, có hiệu lực từ 15/11/2025 là cần thiết do có sự cập nhật về thay đổi địa giới hành chính và đổi tên ngành nghề nên cần thay đổi. Tôi mong muốn các cổ đông tạo điều kiện thông qua với những thay đổi này để Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật.

Đối với công nợ quá hạn, BDH cần tập trung bám sát các cơ quan có thẩm quyền để thu được công nợ tối đa cho Công ty.

Việc chia cổ tức chúng tôi cũng rất mong muốn, nhưng trong bối cảnh Công ty hiện nay thì năm 2026 và những năm tới phải rất cố gắng để có hiệu quả.

Cổ đông Bà Tô Bích Diễm

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã không chú trọng đầu tư con người. Vì vậy Công ty cần có kế hoạch đầu tư, đào tạo, phát triển cán bộ nhân viên để nâng cao trình độ, đáp ứng được yêu cầu công việc và phù hợp với xu thế phát triển chung. Việc tiếp tục hoạt động sản xuất, chế biến nguyên liệu thô hiện nay không còn phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện nay. Cần đầu tư, đào tạo con người, đầu tư công nghệ phù hợp với xu hướng thị trường. Chúng ta có tài sản, tiền vốn nhưng lại không phát triển được trong khi

thời thế thay đổi liên tục. Cần ưu tiên quản trị rủi ro khi làm bất kỳ phương án nào để phù hợp với khả năng và mô hình của Công ty.

Ông Mai Xuân Phong

Rất cảm ơn ý kiến đóng góp của Chị Diễm, và chúng tôi sẽ chỉ đạo BDH nghiên cứu triển khai.

Cổ đông bà Trần Minh Hà

Về các khoản trong báo cáo tài chính, Cổ đông mong muốn biết quy trình chuyển nhượng Cổ phiếu VPB năm 2023, báo cáo thu chi và sử dụng dòng tiền thu được.

Đối với nội dung chia cổ tức, Đề nghị HĐQT xem xét tạm ứng một phần cổ tức cho các cổ đông được không?

3.3 Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần biểu quyết:

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần phải biểu quyết tại phiên họp mà ông Nguyễn Thành Trung, bà Thiều Thị Thanh Thúy và bà Vũ Thị Hồng Gấm vừa trình bày.

4. Tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

4.1 Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lần 2:

Bà Nguyễn Thu Yến – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm 11 giờ 00 phút ngày 10/4/2026, tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là 21 cổ đông, đại diện cho 9.600.371 cổ phần, chiếm 96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Tiến hành biểu quyết

Ông Mai Xuân Phong điều hành việc biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình mà các Thành viên HĐQT và BKS đã trình bày bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.

4.3 Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

Đại hội biểu quyết bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội. Kết quả biểu quyết tương ứng với tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

4.3.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.2. Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Đại hội đã thông qua Báo cáo của BKS năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.3. Tờ trình số 03/2026/TTr-TSHN-BKS ngày 20/3/2026 của BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đã thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-TSHN-BKS ngày 20/3/2026 của BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.4. Tờ trình số 94/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Đại hội đã thông qua Tờ trình số 94/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.597.871 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 99,97% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,03% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.5. Tờ trình số 95/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Đại hội đã thông qua Tờ trình số 95/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.589.071 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 99,88% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,03 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 8.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.09% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.6. Tờ trình số 96/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đã thông qua Tờ trình số 96/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.589.071 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 99,88% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 8.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,09% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,03% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.7. Tờ trình số 119/TTr-TSHN-HĐQT ngày 06/04/2026 về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đại hội đã thông qua Tờ trình số 119/TTr-TSHN-HĐQT ngày 06/04/2026 về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.588.071 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 99,88% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 11.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,12% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.8. Tờ trình số 98/2026/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội không thông qua Tờ trình số 98/2026/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 6.171.908 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 64,29% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 3.417.091 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,59% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 11.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,12% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

4.3.9. Tờ trình số 99/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Đại hội không thông qua Tờ trình số 99/TTr-TSHN-HĐQT ngày 20/03/2026 về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 6.171.980 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 64,29% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 3.471.091 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,59% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 11.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,12% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Bà Nguyễn Hồng Hạnh thay mặt Ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Đại hội đã thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: 9.600.371 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

IV. Bế mạc Đại hội:

Ông Mai Xuân Phong thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty.

DHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội, kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 10 tháng 4 năm 2026

Biên bản này có ...¹⁴... trang, được công bố thông tin theo quy định./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Hạnh



**TM CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỌA**



Mai Xuân Phong



Số: 128 /NQ-TSHN-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Tên doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (SEAPRODEX HANOI) Mã chứng khoán: SPH
Địa chỉ:	20 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội
Giấy chứng nhận ĐKKD: 0100102848	Đăng ký lần đầu: Ngày 22 tháng 12 năm 2006 Đăng ký thay đổi lần 13: Ngày 21 tháng 11 năm 2023
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 45 phút ngày 10 tháng 04 năm 2026 Kết thúc lúc 11 giờ 45 phút ngày 10 tháng 04 năm 2026
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 4, Văn phòng Công ty, 20 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội
Chương trình và nội dung Đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 đã được Đại hội thông qua
Chủ tọa Đại hội:	Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT Công ty
Thư ký Đại hội:	Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Trưởng ban Thư ký
Số đại biểu tham dự:	Có 21 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 9.600.371 cổ phần, bằng 96% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty);

Căn cứ Biên bản họp số ...128.../BB-TSHN-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty ngày 10/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty trên cơ sở đề xuất của BKS.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 52/2026/BCKT-E.AFA ngày 10/03/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Điều 5. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 là 703.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm linh ba triệu đồng*).

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 96/TTr-TSHN-HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty.

Điều 7. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026
I.	Tổng doanh thu, bao gồm:	Tỷ đồng	97,431
1.	Kinh doanh dịch vụ và kinh doanh khác.	Tỷ đồng	34,949
2.	Sản xuất, gia công chế biến	Tỷ đồng	39,412
3.	Xuất nhập khẩu Thủy sản, DV XK	Tỷ đồng	0,1
4.	Lãi tiền gửi, ứng vốn	Tỷ đồng	4,0
5.	Kinh doanh nội địa	Tỷ đồng	11,52
6.	Doanh thu khác, chênh lệch tỷ giá, thanh lý, lãi chậm trả ...	Tỷ đồng	7,45
II.	Tổng chi phí	Tỷ đồng	95,930
III.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,501
IV.	Cổ tức	%	-

Điều 8. Không thông qua Tờ trình số 98/TTr-TSHN-HĐQT về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 9. Không thông qua Tờ trình số 99/TTr-TSHN-HĐQT về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết này được thông báo tới các cổ đông của Công ty qua website: <https://seaprodxhanoi.com.vn>

HĐQT Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của Công ty./.

1101
CỔ
CỔ
JÁT M
TH
HÀ
VGD

(Handwritten signature)

Số: 118/BC-TSHN-HĐQT

TP. Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ/Đại hội) thường niên năm 2026 báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và định hướng hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

1.1 Tình hình hoạt động SXKD và các thách thức của Công ty

Năm 2025, sau khi hoàn tất việc gia hạn hợp đồng thuê đất tại hai khu đất 107 Nguyễn Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội – với diện tích 34.886 m² (Khu đất Thanh Xuân) và khu đất 20 Láng Hạ, phường Láng, TP. Hà Nội – với diện tích 3.163 m² (Khu đất Láng Hạ); hoạt động SXKD của Công ty đã từng bước được khôi phục, tạo nguồn doanh thu để bù đắp một phần chi phí. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang đối mặt với khó khăn trong việc thu hồi các khoản công nợ quá hạn phát sinh từ năm 2022, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính và dòng tiền của doanh nghiệp. Trước thực tế này, HĐQT và Ban Điều hành đang tiếp tục triển khai các biện pháp tích cực trong công tác thu hồi nợ, đồng thời đã thực hiện các biện pháp pháp lý cần thiết trong phạm vi cho phép nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và hạn chế tổn thất tài chính.

Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp pháp lý nhằm xử lý các khoản công nợ quá hạn, bao gồm việc khởi kiện đối với các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Một số vụ việc đã được Tòa án giải quyết và ban hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để Công ty thực hiện các thủ tục thi hành án theo quy định. Trên cơ sở đó, Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thi hành bản án và từng bước thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, qua đó thu hồi được gần 6 tỷ đồng trong năm vừa qua. Tuy nhiên, do tính chất phức tạp của các khoản nợ, năng lực tài chính hạn chế của một số khách hàng cùng với tình trạng chây ì, thiếu thiện chí thực hiện nghĩa vụ thanh toán của một số đối tác, quá trình xử lý và thu hồi công nợ vẫn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục áp dụng các biện pháp quyết liệt và đồng bộ hơn trong thời gian tới.

Hiện nay, Công ty đang quản lý và sử dụng hai khu đất tại Thành phố Hà Nội là 20 Láng Hạ và 107 Nguyễn Như Kon Tum, đây là những tài sản có giá trị và giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển của Công ty. Tuy nhiên, thực tế cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết phải sớm nghiên cứu, xây dựng phương án khai thác và phát triển phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho Công ty.

Tại khu đất 20 Láng Hạ, đây là khu đất có vị trí thuận lợi tại khu vực trung tâm Thủ đô, sở hữu hai mặt tiền trên các tuyến phố lớn, có giá trị cao về thương mại, hình ảnh và tiềm năng khai thác tài sản. Mặc dù công trình hiện hữu đã được chỉnh trang, song vẫn chưa thực sự tương xứng với không gian kiến trúc và diện mạo đô thị của khu vực xung quanh. Vì vậy, việc sớm nghiên cứu, xây dựng và lập phương án phát triển khu đất 20 Láng Hạ theo định hướng phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của phường Láng và

Thành phố Hà Nội là yêu cầu cần thiết và mang tính cấp bách, nhằm phát huy hiệu quả giá trị khu đất và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.

Đối với khu đất 107 Ngụy Như Kon Tum, khu đất nằm tại vị trí thuận lợi trên địa bàn Phường Thanh Xuân, thuộc khu vực phát triển đô thị trung tâm, hạ tầng giao thông đang có xu hướng đầu tư đồng bộ để kết nối với các trục đường chính cùng các trung tâm thương mại, hành chính và dịch vụ của Thành phố. Với lợi thế về vị trí và quy mô, khu đất có tiềm năng để phát triển các dự án phù hợp quy hoạch, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng đất và gia tăng giá trị tài sản trong dài hạn. Tuy nhiên, hiện trạng công trình cần được chỉnh trang và đầu tư cơ sở hạ tầng để tương xứng với tiềm năng thực tế của khu đất. Vì vậy, việc sớm nghiên cứu và lập phương án triển khai dự án là cần thiết nhằm bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, phù hợp quy hoạch, tuân thủ quy định pháp luật và tạo cơ sở để Công ty trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong những năm gần đây, Bộ Chính trị và Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo xử lý các dự án treo, dự án chậm triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai. Trong bối cảnh Công ty đã được Nhà nước gia hạn thời hạn thuê đất tại cả hai khu đất để nghiên cứu và triển khai dự án, việc chậm xây dựng phương án đầu tư có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro, như nguy cơ không tiếp tục được gia hạn thuê đất khi hết hạn vào năm 2029 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thu hồi do khu đất chưa được khai thác, chỉnh trang phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển đô thị của khu vực. Vì vậy, việc Công ty chủ động xây dựng và hoàn thiện định hướng phát triển đối với hai khu đất là yêu cầu cấp thiết về pháp lý, quản trị tài sản và chiến lược phát triển lâu dài.

Về công tác quản trị – điều hành, Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và duy trì sự ổn định trong hoạt động SXKD. Tuy nhiên, một số thách thức vẫn còn tồn tại, đặc biệt liên quan đến yếu tố nhân sự khi một bộ phận cán bộ còn thiếu tính chủ động, trong khi cơ chế lương thưởng và đánh giá hiệu quả công việc tuy đã được cải thiện nhưng chưa tạo được động lực đủ mạnh để nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, Công ty cũng chưa xây dựng được chiến lược SXKD trung và dài hạn rõ ràng, dẫn đến định hướng phát triển chưa thực sự đồng bộ.

1.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

1.2.1 Bảng số liệu tổng hợp kết quả thực hiện năm 2025

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	KH 2025	TH 2025	% so với KH 2025	% so với TH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	83,74	122,004	145,69%	222,11%
1.1	Cho thuê nhà, kho, bãi, điện nước	Tỷ đồng	33,284	33,915	101,90%	788,73%
1.2	Sản xuất, gia công, chế biến	Tỷ đồng	32,024	39,638	123,78%	127,21%
1.3	Kinh doanh nội địa	Tỷ đồng	14,399	8,742	60,71%	67,56%
1.4	Lãi ứng vốn	Tỷ đồng	2,883	3,231	112,07%	70,54%
1.5	Doanh thu khác	Tỷ đồng	1,15	36,478	3.172,00%	1.870,69%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	92,189	84,188	91,32%	
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ đồng	(8,449)	37,816		
4	Sản xuất chế biến	Tấn		403,69		
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		9,539		

1.2.2 Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2025

Năm 2025, Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 122,004 tỷ đồng, tương đương 145,69% kế hoạch năm do HĐQT giao và gấp 2,22 lần so với thực hiện năm 2024. LNTT đạt 37,816 tỷ đồng; tuy nhiên, kết quả này chủ yếu được hình thành từ các khoản thu nhập mang tính chất điều chỉnh và không thường xuyên.

Cụ thể, LNTT năm 2025 của Công ty được hình thành chủ yếu từ các khoản thu nhập

mang tính chất điều chỉnh, hỗ trợ tài chính và mang yếu tố không thường xuyên; trong đó, nổi bật là điều chỉnh, hoàn nhập tiền thuê đất với giá trị 31,235 tỷ đồng và giảm tiền thuê đất tại Công ty và các Chi nhánh giai đoạn 2023–2025 với giá trị 11,149 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty còn ghi nhận 1,172 tỷ đồng từ đền bù giải phóng mặt bằng do thu hồi đất của Chi nhánh Hải Phòng. Ngoài các khoản thu nhập này, một số mảng hoạt động kinh doanh hiện hữu cũng đóng góp tích cực vào kết quả chung, gồm 2,362 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động gia công, chế biến xuất khẩu, 956 triệu đồng từ hoạt động khai thác tài sản (tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Hải Phòng) và 723 triệu đồng từ lãi chậm trả quá hạn. Nhìn chung, cơ cấu lợi nhuận năm 2025 cho thấy kết quả tài chính của Công ty được cải thiện nhờ sự kết hợp giữa các khoản thu nhập mang tính hỗ trợ một lần và hiệu quả từ các hoạt động kinh doanh hiện có; đồng thời, đặt ra yêu cầu cấp thiết là Công ty phải tiếp tục củng cố và phát triển các nguồn thu bền vững trong thời gian tới.

Bên cạnh những yếu tố tích cực nêu trên, kết quả kinh doanh trong kỳ cũng chịu tác động làm giảm lợi nhuận do phát sinh một số khoản chi phí và dự phòng đáng kể. Cụ thể, hoạt động của Phòng Kinh doanh nội địa ghi nhận lỗ 1,350 tỷ đồng; chi phí tiền lương của các năm trước được ghi nhận bổ sung với giá trị 2,987 tỷ đồng; đồng thời Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với nợ gốc thuộc nhóm công nợ thủy sản quá hạn với số tiền 5,443 tỷ đồng. Các khoản này đã tạo áp lực đáng kể lên kết quả lợi nhuận trong kỳ, nhưng đồng thời cũng phản ánh việc Công ty chủ động ghi nhận đầy đủ chi phí và rủi ro tài chính tuân thủ nguyên tắc thận trọng theo các tiêu chuẩn kế toán hiện hành.

LNTT năm 2025 vượt kế hoạch chủ yếu nhờ các khoản thu nhập mang tính điều chỉnh và không thường xuyên. Trong khi đó, hoạt động SXKD cốt lõi vẫn chịu áp lực từ chi phí vận hành và công tác xử lý công nợ, vì vậy mức tăng lợi nhuận trong năm chưa phản ánh đầy đủ xu hướng cải thiện ổn định và bền vững của hiệu quả kinh doanh.

1.3 Thực trạng hoạt động SXKD tại Công ty trong năm 2025

- **Về hoạt động cho thuê nhà, kho, bãi, điện nước:** Khi hoàn tất việc gia hạn Hợp đồng thuê đất tại hai khu đất, do cơ sở vật chất tại cả hai khu đất đã xuống cấp sau thời gian dài khai thác, nhiều hạng mục hạ tầng như hệ thống PCCC, điện, cấp thoát nước... không còn phù hợp và cần được sửa chữa, cải tạo. Trước tình hình này, Công ty đã từng bước đầu tư nâng cấp các hạng mục thiết yếu nhằm bảo đảm điều kiện vận hành an toàn, đồng thời tăng cường công tác an ninh trật tự và triển khai các biện pháp PCCC, qua đó bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và duy trì hoạt động khai thác ổn định.

- **Về hoạt động nhập khẩu – gia công chế biến – xuất khẩu thủy sản:** Trong năm 2025, lĩnh vực truyền thống được duy trì ổn định và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ giao. Công ty vừa giữ vững các khách hàng truyền thống, vừa mở rộng thêm khách hàng mới; đồng thời, từng bước chỉnh trang, cải thiện điều kiện nhà máy nhằm nâng cao hình ảnh, thu hút đơn hàng và ổn định lực lượng lao động chế biến. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn đối mặt với một số khó khăn khi nhiều hạng mục cơ sở vật chất như thiết bị chế biến, nhà xưởng, kho lạnh và khu vực phục vụ người lao động đã hết khấu hao và xuống cấp, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục bố trí chi phí sửa chữa, bảo dưỡng nhằm duy trì hoạt động sản xuất ổn định trong thời gian tới.

- **Về hoạt động kinh doanh nội địa:** Hoạt động kinh doanh nội địa của Công ty hiện vẫn duy trì ở mức doanh thu thấp do phải ưu tiên xử lý các tồn tại liên quan đến thu hồi công nợ quá hạn và cơ cấu lại hoạt động bán buôn. Trong bối cảnh chuyển dịch sang nhóm khách hàng thanh toán ngay và tìm kiếm khách hàng mới, hoạt động bán buôn gặp nhiều khó khăn, trong khi xu hướng tiêu dùng suy giảm cũng ảnh hưởng đến hiệu quả bán lẻ. Bên cạnh đó, kênh bán lẻ chưa phát huy hiệu quả do hạ tầng còn hạn chế, mức độ nhận diện thương hiệu chưa cao, chưa có sản phẩm tự sản xuất lưu thông chính thức và đội ngũ nhân sự kinh doanh chưa ổn định. Mặc dù vậy, Công ty vẫn luôn chú trọng đảm bảo cung cấp các

sản phẩm có chất lượng ra thị trường.

- **Đối với Văn phòng Công ty:** Hoạt động SXKD của Văn phòng Công ty năm 2025 tập trung vào các lĩnh vực chính như nhập khẩu, gia công, xuất khẩu thủy sản, kinh doanh nội địa và khai thác tài sản. Công ty tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho các mảng kinh doanh cốt lõi, truyền thống của Công ty. Bộ phận kinh doanh liên quan đến công nợ quá hạn cũng tập trung tối đa vào công tác thu hồi nợ, tuy nhiên, tiến độ thu hồi còn chậm và chưa đạt kết quả như kỳ vọng. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Công ty đã triển khai các biện pháp pháp lý cần thiết. Tại Văn phòng, Công ty đang khẩn trương tiến hành các thủ tục nghiên cứu dự án tại Khu đất 20 Láng Hạ. Dựa trên mục đích sử dụng đất, quy hoạch và các quy định pháp lý liên quan, Văn phòng chủ động nghiên cứu, xây dựng lộ trình và các bước thực hiện dự án, đồng thời lập hồ sơ nghiên cứu sơ bộ và phương án phát triển dự án, làm cơ sở trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- **Đối với Chi nhánh Hà Nội:** Trong thời gian tới, Chi nhánh sẽ tập trung nghiên cứu và xây dựng lộ trình triển khai dự án tại Khu đất Thanh Xuân, theo hướng khai thác hiệu quả tài sản, phù hợp với mục đích sử dụng đất và quy hoạch địa phương. Chi nhánh sẽ chủ động rà soát và cập nhật các thông tin liên quan đến quy hoạch, hiện trạng khu đất và các quy định pháp lý, đồng thời lập hồ sơ nghiên cứu sơ bộ và thiết kế phương án phát triển dự án. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để đánh giá tính khả thi, hiệu quả đầu tư, quy mô và lộ trình thực hiện dự án. Mục tiêu là chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý, kỹ thuật và tài chính, tạo nền tảng vững chắc cho việc báo cáo và xin phê duyệt từ cấp có thẩm quyền, đồng thời tối ưu hóa giá trị khu đất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo nền tảng cho định hướng phát triển ổn định, lâu dài của Công ty tại khu vực Hà Nội.

- **Đối với Chi nhánh Nam Định:** Chi nhánh tiếp tục duy trì hoạt động nhập khẩu, gia công và chế biến thủy sản xuất khẩu, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức. Cơ sở vật chất, máy móc và kho xưởng của Chi nhánh đã xuống cấp, yêu cầu sửa chữa và cải tạo để duy trì sản xuất. Mặc dù vậy, Chi nhánh đã chủ động triển khai các biện pháp tiết giảm chi phí như sử dụng điện mặt trời và tối ưu hóa quy trình vận hành. Trong năm, Chi nhánh đã hoàn tất cải tạo nhà ăn công nhân, không chỉ nâng cao cảnh quan nhà máy mà còn bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão. Bên cạnh đó, Chi nhánh đối mặt với các vấn đề như nguồn nguyên liệu thiếu ổn định, thị trường tiêu thụ suy giảm và cơ cấu sản phẩm gia công ngày càng bất lợi. Tình trạng nguyên liệu nhỏ, khó chế biến và sản lượng giảm cũng gây ảnh hưởng lớn. Công tác tuyển dụng lao động cũng gặp khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt trong khu vực. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực duy trì các hợp đồng gia công thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và tích cực tìm kiếm khách hàng mới, Chi nhánh đã đạt được lợi nhuận 1,251 tỷ đồng trong năm 2025, mức cao nhất từ trước đến nay, đánh dấu sự cải thiện tích cực trong hoạt động SXKD.

- **Đối với Chi nhánh Hải Phòng:** Công ty tiếp tục duy trì và củng cố các hoạt động hợp tác kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025

2.1 Về cơ cấu và thù lao HĐQT Công ty

TT	Họ tên	Quá trình thay đổi		
		Chức danh tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025	Thay đổi	Ghi chú
1.	Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm	18/04/2022
2.	Nguyễn Phú Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm	18/04/2022
3.	Nguyễn Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm	18/04/2022
4.	Thiều Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm	15/04/2024

5.	Trần Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm	18/04/2022
----	---------------	------------	----------	------------

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-ĐTTS-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua việc giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện phân phối mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở tổng hạn mức chi trả thù lao HĐQT, BKS là 703 triệu đồng. Chi tiết xem tại Tờ trình về việc báo cáo thù lao HĐQT, BKS trong năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tại trang 36 của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty. Các chi phí hoạt động khác của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính của Công ty.

2.2 Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và 07 lần lấy ý kiến bằng văn bản, qua đó ban hành 17 Nghị quyết/Quyết định để xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng trong công tác quản trị và điều hành hoạt động của Công ty. Hoạt động của HĐQT được triển khai đúng theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Chủ tịch HĐQT thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời thường xuyên giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban Điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định đã được thông qua. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập và tổ chức đúng quy định, bảo đảm số lượng thành viên tham dự theo yêu cầu, đồng thời mời Ban kiểm soát (BKS) tham gia đầy đủ, qua đó bảo đảm tính tuân thủ về trình tự, thủ tục. Thông qua các hoạt động này, HĐQT đã kịp thời đề ra các chủ trương, định hướng chiến lược, đồng thời có những chỉ đạo và góp ý phù hợp, sát thực tiễn nhằm hỗ trợ Ban Điều hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD, góp phần duy trì sự ổn định và thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

Hoạt động của HĐQT tập trung vào một số nội dung trọng tâm: chỉ đạo Ban Điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua; chỉ đạo việc hoàn tất công tác gia hạn hợp đồng thuê đất tại hai khu đất Láng Hạ và Thanh Xuân; phối hợp chặt chẽ, làm việc với chính quyền địa phương để bảo đảm việc quản lý, sử dụng tại hai khu đất được thực hiện đúng mục đích sử dụng đất theo quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, Hợp đồng thuê đất đã ký kết và các yêu cầu của cơ quan quản lý liên quan đến pháp luật đất đai, trật tự xây dựng và phù hợp với định hướng quản lý của địa phương. Công ty đang nghiên cứu xây dựng và lập dự án đúng mục đích sử dụng đất, thông tin quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan; ban hành, phê duyệt các nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, cơ cấu nhân sự, định hướng chiến lược và giám sát tài chính; thường xuyên giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo, đôn đốc Ban Điều hành tập trung xử lý, thu hồi các khoản công nợ quá hạn, khó đòi. Bên cạnh đó, HĐQT cũng xem xét, phê duyệt các giao dịch và các nội dung khác thuộc thẩm quyền, qua đó bảo đảm hoạt động của Công ty được điều hành ổn định, đúng định hướng và phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Thông tin về các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được Công ty đăng tải trên trang Website: <https://www.seaprodexhanoi.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/Báo cáo tình hình quản trị năm 2025>, được thể hiện cụ thể tại **Phụ lục 01** và **Phụ lục 02** được đính kèm với Báo cáo này.

2.3 Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan năm 2025

- Mua hàng của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: **2.901.681.100 đồng**.
- Mua hàng của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT đã từng là Thành viên HĐQT, cụ thể là CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn, giá trị: **623.512.500 đồng**.

2.4 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3. Đánh giá của HĐQT Công ty về hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2025

Trước những khó khăn và thách thức kéo dài từ các năm trước, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, chủ động tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn và tận dụng các cơ hội phát sinh trong năm tài chính 2025. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo. Các chỉ đạo của HĐQT đều được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời kết quả triển khai được cập nhật, báo cáo kịp thời nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện kế hoạch năm 2025. Bên cạnh đó, Ban Điều hành cũng chủ động tiếp thu, triển khai các giải pháp quản trị doanh nghiệp theo định hướng của HĐQT và các kiến nghị của BKS, đặc biệt trong công tác kiểm soát tài chính và quản trị rủi ro. Tuy nhiên, một trong những vấn đề cấp bách nhất trong năm 2025 vẫn là công tác thu hồi các khoản công nợ quá hạn, khó đòi, vốn đang ảnh hưởng đáng kể đến dòng tiền và tiềm ẩn rủi ro đối với cơ cấu tài sản của Công ty. Trước thực tế đó, việc triển khai các biện pháp pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty là yêu cầu khách quan và cấp bách.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện đúng theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Công tác giám sát được triển khai thông qua nhiều hình thức như tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham dự các cuộc họp định kỳ, xem xét và thảo luận các báo cáo của Ban Điều hành. Ban Điều hành thường xuyên lập báo cáo định kỳ về tình hình SXKD, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu, kế hoạch theo tháng và quý. Bên cạnh đó, Ban Điều hành cũng phối hợp chặt chẽ với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát, qua đó giúp HĐQT kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, ban hành các nghị quyết và quyết định phù hợp, đồng thời tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro đối với hoạt động SXKD.

Năm 2025, HĐQT Công ty giám sát, kiểm tra Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành, với những nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

- **Về công tác tổ chức nhân sự và tiền lương:** Công ty tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm hiện đại hóa quy trình quản lý và điều hành. Công ty sẽ rà soát và cơ cấu lại lao động, xử lý các trường hợp nhân sự dư thừa hoặc không đáp ứng yêu cầu công việc, đồng thời xây dựng quỹ lương dựa trên đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc, bảo đảm chi trả phù hợp với hiệu suất lao động. Việc triển khai văn phòng số trên nền tảng Base sẽ giúp nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị nội bộ.

- **Về công tác triển khai hoạt động SXKD:**

+ Công ty đã thực hiện quản lý, kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

+ Chuyển đổi số và tối ưu vận hành, Công ty chủ động nâng cấp hệ thống quản lý kinh doanh Base, tối ưu quy trình vận hành, gia tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua chuyển đổi số.

+ **Về chi phí sửa chữa tại Chi nhánh Hà Nội:** Tiến hành rà soát kỹ lưỡng, ưu tiên thực hiện trước đối với các hạng mục thiết yếu như hệ thống điện, nước và các công trình liên quan trực tiếp đến an toàn vận hành nhằm hạn chế rủi ro phát sinh PCCC. Việc sửa chữa phải được thực hiện theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng nhu cầu thực tế; đồng thời tiếp tục tăng cường các biện pháp kiểm soát chi phí, sử dụng chặt chẽ nguồn lực, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện kết quả kinh doanh chung của Công

ty.

+ **Về Chi nhánh Nam Định:** Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, gia công chế biến thủy sản; đồng thời nghiên cứu các phương án mở rộng sản xuất và hợp tác gia công nhằm tận dụng phần diện tích xưởng còn trống, qua đó nâng cao công suất sử dụng, cải thiện hiệu quả kinh doanh và gia tăng năng suất hoạt động của Chi nhánh cũng như toàn Công ty.

+ **Về kinh doanh nội địa:** Xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm phát triển hoạt động kinh doanh nội địa theo hướng sát với nhu cầu thị trường, đồng thời cơ cấu lại danh mục mặt hàng chủ lực để nâng cao hiệu quả tiêu thụ. Trọng tâm là bảo đảm cung ứng ra thị trường các sản phẩm có chất lượng, tăng cường kiểm soát nguồn hàng và lựa chọn đối tác cung cấp uy tín nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty sẽ đẩy mạnh bán lẻ và bán buôn theo phương thức thu tiền ngay để hạn chế phát sinh công nợ, bảo đảm hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, xây dựng phương án tổ chức nhân sự gắn với chỉ tiêu doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động.

+ **Về công tác chuẩn bị triển khai dự án:** Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng lộ trình và các bước triển khai dự án tại hai khu đất Láng Hạ và Thanh Xuân của Công ty, làm cơ sở để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cần thiết và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- **Đối với các khoản công nợ quá hạn:** HĐQT đã liên tiếp ban hành các Nghị quyết chỉ đạo Ban Điều hành tập trung, quyết liệt triển khai công tác thu hồi dứt điểm công nợ quá hạn. Đồng thời, Công ty đã thực hiện các biện pháp pháp lý cần thiết, bao gồm khởi kiện và gửi đơn đến cơ quan công an đề nghị hỗ trợ xác minh, điều tra đối với các dấu hiệu nghi ngờ vi phạm pháp luật, nhằm làm rõ trách nhiệm của các cá nhân có liên quan trong nội bộ Công ty (bao gồm người ký hợp đồng, người xây dựng và phê duyệt phương án kinh doanh), cũng như của các đối tác, khách hàng còn tồn đọng công nợ và các cá nhân liên quan khác (nếu có). Mục tiêu là xử lý nghiêm các vi phạm, thu hồi công nợ cho Công ty, qua đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời giảm thiểu tổn thất tài chính cho doanh nghiệp. *(Chi tiết xem tại Báo cáo về tình hình rà soát các khoản công nợ quá hạn và trách nhiệm các cá nhân liên quan).*

Bên cạnh đó, còn một số nội dung chỉ đạo của HĐQT mà Ban Điều hành Công ty thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời do những nguyên nhân khách quan, chủ quan đều đã được Ban Điều hành cập nhật và báo cáo gửi HĐQT.

4. Kế hoạch SXKD và phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2026

4.1 Các chỉ tiêu chính của hoạt động SXKD năm 2026

Từ những khó khăn, vướng mắc và yếu tố phức tạp đã bộc lộ trong năm 2025, đồng thời được dự báo sẽ tiếp tục tác động đáng kể đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo, HĐQT đã thực hiện đánh giá thận trọng các rủi ro đối với từng mảng hoạt động kinh doanh hiện hữu. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	97,431
2.	Tổng chi phí <i>(đã bao gồm khoản trích lập dự phòng)</i>	Tỷ đồng	95,930
3.	LNTT	Tỷ đồng	1,501
4.	Cổ tức	%	-

4.2 Phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

Việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Điều hành

Công ty thực hiện một số nội dung quan trọng sau:

- **Về tình hình hoạt động SXKD:**

+ Tập trung đẩy mạnh việc sắp xếp phòng ban, định biên và tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu cao về công việc cũng như quản trị Công ty.

+ Ưu tiên phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi Công ty tập trung đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như sản xuất, chế biến gia công thủy sản xuất khẩu, kinh doanh thủy sản nội địa (quản triệt việc bộ phận thủy sản nội địa phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng của sản phẩm, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng).

+ Công ty tăng cường hợp tác tìm kiếm với các đối tác nước ngoài để mở rộng hoạt động nhập khẩu – gia công – sản xuất xuất khẩu cho Nhà máy Xuân Thủy, đồng thời nâng cao công nghệ chế biến nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Công ty cũng từng bước tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư vào máy móc, thiết bị, nhà xưởng còn lại để nâng cao hiệu quả SXKD của Xuân Thủy, phục vụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu.

+ Chuyển đổi số và tối ưu vận hành Công ty chủ động nâng cấp hệ thống quản lý kinh doanh Base, tối ưu quy trình vận hành, gia tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua chuyển đổi số. Đồng thời, mở rộng hợp tác với đối tác cung ứng, logistics nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, Công ty tập trung xây dựng hệ thống hỗ trợ khách hàng chuyên biệt cho các đối tác lớn, đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất.

+ Đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ Công ty từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống PCCC và cải thiện chất lượng dịch vụ. Đồng thời, quy hoạch và xây dựng hệ thống hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và mở rộng hợp tác trong tương lai.

- **Về dự án đầu tư tại 02 khu đất Láng Hạ và Thanh Xuân:** HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung đẩy nhanh việc nghiên cứu, lập phương án và triển khai dự án tại hai khu đất này theo định hướng phù hợp với quy hoạch của Thủ đô, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, phát huy hiệu quả giá trị tài sản và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty.

- **Về quản lý, sử dụng tài sản tại 02 khu đất:** Công ty định hướng trên cơ sở đầu tư có chọn lọc các mục hạ tầng cần thiết để bảo đảm đủ điều kiện vận hành và duy trì hiện trạng từ đó tận dụng các tài sản và lợi thế hiện có của vị trí của từng khu đất để sử dụng phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty, đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản tại 107 Nguyễn Như Kôn Tum được thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết HĐQT nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng đúng quy định của pháp luật về đất đai và thuế sử dụng đất.

- **Về tình hình công nợ của Công ty:** Tiếp tục các biện pháp để thu hồi công nợ quá hạn; đồng thời, thường xuyên có văn bản nhắc nhở, theo sát các cơ quan bảo vệ pháp luật (Tòa án, Công an, Thi hành án...) đang xử lý các công nợ; nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

- **Triển khai các nguyên tắc ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị):** Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng hơn đến định hướng phát triển bền vững, xem đây là nền tảng để nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh dài hạn. Theo đó, Công ty từng bước hoàn thiện mô hình vận hành theo hướng an toàn, minh bạch và hiệu quả hơn; tăng cường quản lý việc sử dụng điện, nước, kiểm soát chất thải, nước thải, tiếng ồn, đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống PCCC theo hướng tiết kiệm năng lượng, tuân thủ quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thực hiện đầy

đủ chế độ, chính sách cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng quan hệ hợp tác minh bạch, ổn định với khách hàng, đối tác và cộng đồng. Về quản trị, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao tính minh bạch tài chính, quản lý chặt chẽ công nợ, dòng tiền và tăng cường năng lực quản trị rủi ro. Việc triển khai ESG sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, củng cố uy tín thương hiệu và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động và công tác của HĐQT Công ty trong năm 2025, tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, chỉ tiêu và phương hướng hoạt động SXKD năm 2026. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và rất mong nhận được những ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông để HĐQT thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Phong

PHỤ LỤC 01: Thành viên HĐQT và các cuộc họp của HĐQT Công ty

(Kèm theo Báo cáo HĐQT Công ty năm 2025 số: 118/BC-TSHN-HĐQT ngày 06/04/2026)

Các cuộc họp của HĐQT Công ty, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Mai Xuân Phong	11 buổi	100%	
2.	Ông Nguyễn Phú Cường	11 buổi	100%	
3.	Ông Nguyễn Thành Trung	11 buổi	100%	
4.	Bà Thiều Thị Thanh Thúy	11 buổi	100%	
5.	Bà Trần Thị Hiền	10 buổi	90,9%	Ủy quyền cho TV HĐQT khác

PHỤ LỤC 02: Nghị quyết/Quyết định các phiên họp của HĐQT trong năm 2025

(Kèm theo Báo cáo HĐQT Công ty năm 2025 số: 118/BC-TSHN-HĐQT ngày 06/04/2026)

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2025 đã ban hành được nêu tại Báo cáo về tình hình quản trị của Công ty trong năm 2025 và được đăng tải tại Website của Công ty. Cụ thể:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	24/NQ-TSHN-HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh - Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội.	5/5
2.	51/NQ-TSHN-HĐQT	28/02/2025	Nghị quyết về việc ngày chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự họp và ngày dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	5/5
3.	67/NQ-TSHN-HĐQT	07/03/2025	Nghị quyết về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.	5/5
4.	68/QĐ-TSHN-HĐQT	07/03/2025	QĐ vv tuyển dụng và bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Nghĩa nắm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.	5/5
5.	98/NQ-TSHN-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 28/03/2025.	5/5
6.	99/NQ-TSHN-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung tài liệu chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.	5/5
7.	189/NQ-TSHN-HĐQT	29/05/2025	Nghị quyết vv triển khai sử dụng văn phòng số trên nền tảng Base.	5/5
8.	287/NQ-TSHN-HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT được tổ chức vào ngày 25/07/2025 (Phiên họp TT lần thứ 2 - Năm 2025).	5/5
9.	288/NQ-TSHN-HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết vv điều chỉnh mức lương, phụ cấp của BĐH Công ty và nhân sự chủ chốt tại chi nhánh Hà Nội (Phiên họp trực tiếp lần 2 - Năm 2025).	5/5
10.	336/NQ-TSHN-HĐQT	28/08/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính Công ty.	5/5
11.	337/QĐ-TSHN-HĐQT	28/08/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Kinh tế tài chính Công ty.	5/5
12.	381/NQ-TSHN-HĐQT	26/09/2025	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.	5/5
13.	382/NQ-TSHN-HĐQT	26/09/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan năm 2025.	5/5
14.	411/NQ-TSHN-	17/10/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào	5/5

	HĐQT		ngày 17/10/2025.	
15.	425/NQ-TSHN-HĐQT	24/10/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt giá trị thanh lý hệ thống kho lạnh tại Thành phố Hải Phòng.	5/5
16.	481/NQ-TSHN-HĐQT	04/12/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 04/12/2025.	5/5
17.	482/NQ-TSHN-HĐQT	04/12/2025	Nghị quyết về việc tạm phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và mức lương Phó Chủ tịch HĐQT Công ty năm 2026.	5/5



Số: 02/2026/BC-TSHN-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ Biên bản làm việc của Ban kiểm soát Công ty số: 01/2026/BB-TSHN-BKS ngày 09/3/2026,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ/Đại hội) thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

I. Thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025 của Công ty

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Dvt: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH 2025/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
Tổng doanh thu	54,928	83,74	122,014	145,71%	222,14%
Lợi nhuận trước thuế	(28,136)	(8,449)	37,816		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 122,014 tỷ đồng, đạt 145,71% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 122,14% so với thực hiện năm 2024.

- Năm 2025, Lợi nhuận trước thuế ghi nhận giá trị đạt 37,816 tỷ đồng, vượt nhiều so với mức lỗ trước thuế 8,449 tỷ đồng theo kế hoạch năm 2025 và tăng mạnh so với mức lỗ 28,136 tỷ đồng năm 2024 chủ yếu từ khoản hoàn nhập tiền thuê đất đã trích lập các năm trước là 32,10 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Tại ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	31/12/2025	01/01/2025
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	102.237.624.323	91.598.414.051

I. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.350.098.222	9.396.532.882
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	77.816.928.375	56.054.584.903
- Chứng khoán kinh doanh	2.257.388.143	2.257.388.143
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	75.559.540.232	53.797.196.760
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.349.031.582	20.154.086.142
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	34.865.734.483	34.660.112.085
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(49.545.881.329)	(42.846.065.690)
IV. Hàng tồn kho	2.697.448.549	4.452.565.115
- Hàng tồn kho	3.437.670.362	4.452.565.115
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(740.221.813)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.024.117.595	1.540.645.009
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	5.238.814.537	8.993.941.433
II. Tài sản cố định	2.423.302.538	2.572.731.245
VI. Tài sản dài hạn khác	2.815.511.999	6.421.210.188
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	107.476.438.860	100.592.355.484
C. NỢ PHẢI TRẢ	15.045.322.899	42.197.705.129
I. Nợ ngắn hạn	15.045.322.899	42.197.705.129
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	92.431.115.961	58.394.650.355
I. Vốn chủ sở hữu	92.431.115.961	58.394.650.355
- Vốn góp của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	8.404.233.622	8.404.233.622
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(15.973.117.661)	(50.009.583.267)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	107.476.438.860	100.592.355.484

2.1. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán

- BCTC năm 2025 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh các BCTC đã được Công ty lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam; Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép theo quy định.

BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật, BCTC không có ý kiến loại trừ hay ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên về BCTC năm 2025 của Công ty như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên.

2.2. Tình hình nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 58,895 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn thanh toán là 53,206 tỷ đồng (bao gồm nợ gốc và lãi).
- Trong năm 2025, Công ty đã trích lập dự phòng 6,699 tỷ đồng và ghi nhận tiền lãi chậm trả là 1,256 tỷ đồng liên quan đến các khoản công nợ khó đòi, cụ thể:
 - + Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi

Tên KH	Số dư nợ gốc quá hạn tại ngày 31/12/2025	Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/12/2025	Số trích lập dự phòng trong năm 2025	Thời hạn thanh toán
Công ty TNHH Thép Bắc Sơn	4.455.000.000	1.405.634.489	1.031.441.919	19/02/2023
Công ty TNHH Thương mại Hà Đô	10.865.000.000	2.844.283.560	3.640.974.520	22/11/2022
Công ty TNHH Thanh Bình Gold	6.359.224.000	1.938.218.943	2.188.409.326	31/07/2022
CTCP Thương mại Cầu Vòng Đỏ	-	-	(1.850.000.000)	
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Thương mại Gia Long	1.061.657.755	873.380.538	241.497.326	28/08/2022
CTCP Phát triển Công nghệ VHS Quốc tế	2.842.470.696	1.137.580.821	712.741.209	28/08/2022
Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Minh Thư	880.825.000	-	149.165.000	03/04/2024
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại dịch vụ Hoàng Minh	2.314.127.400	-	384.825.480	03/04/2024
Chi nhánh Hà Nội CTCP Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Hạ Long	1.386.008.440	-	217.201.688	24/03/2024
Công ty TNHH Thương Mại Trung Hằng	67.795.856	-	(16.440.829)	03/04/2024
CỘNG	30.232.109.147	8.199.098.351	6.699.815.639	

- + Trích lập dự phòng lãi chậm trả (phát sinh từ năm 2022 đến năm 2025)

Tên KH	Phải thu lãi chậm trả từ năm 2022 đến 31/12/2025	Tỷ lệ trích lập	Số tiền trích lập tại ngày 31/12/2025
Công ty TNHH Thương mại Hà Đô	2.844.283.560	100%	2.844.283.560
Công ty TNHH Thanh Bình Gold	1.938.218.943	100%	1.938.218.943
Công ty TNHH Thép Bắc Sơn	1.405.634.489	100%	1.405.634.489
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Thương mại Gia Long	873.380.538	100%	873.380.538
CTCP Phát triển Công nghệ VHS Quốc tế	1.137.580.821	100%	1.137.580.821
Cộng	8.199.098.351		8.199.098.351

2.3. Hàng tồn kho

- Giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025 là 2,70 tỷ đồng, giảm 39,42% so với đầu năm; trong đó ghi nhận khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị 740,22 triệu đồng.

2.4. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 là 15,05 tỷ đồng (chiếm 14,00% tổng nguồn vốn), giảm 64,35% so với đầu năm. Trong đó, chi phí phải trả ngắn hạn ghi nhận giá trị 520,81 tỷ đồng, giảm 18,68 tỷ đồng tương ứng giảm 97,29% so với đầu năm, nguyên nhân đến từ việc hoàn nhập tiền thuê đất đã trích lập các năm trước là 19,02 tỷ đồng; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 11,63 tỷ đồng tương ứng giảm 96,46% so với đầu năm.

2.5. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 của Công ty là 92,43 tỷ đồng (chiếm 86% tổng nguồn vốn), tăng 34,04 tỷ đồng tương ứng tăng 58,29% so với đầu năm; trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là -15,97 tỷ đồng.

II. Kết quả các hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1. Đối với Hội đồng quản trị (HDQT)

- Trong năm 2025, HDQT đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ và Quy chế hoạt động của HDQT; Đảm bảo chế độ họp định kỳ theo quy định và ban hành các nghị quyết thông qua nhiều nội dung quan trọng phục vụ công tác quản trị, bám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được HDQT phân tích, đánh giá và trình bày đầy đủ tại Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên năm 2026. Ban kiểm soát đồng ý với nội dung của báo cáo trên;

- Trong năm 2025 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HDQT hay cá nhân các thành viên HDQT.

2. Đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã có những lưu ý và kiến nghị gửi Ban điều hành, trong đó:

- Đề nghị Ban điều hành quyết liệt thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ quá hạn/khó đòi; khởi kiện/tố cáo các tổ chức/cá nhân có liên quan. Bám sát công nợ của tất cả các khách hàng đặc biệt là khách hàng đang thuê văn phòng và hợp tác kinh doanh.

- Đề nghị Ban điều hành nâng cao các biện pháp quản lý hàng tồn kho; theo dõi, xử lý sớm đối với hàng hóa cận date, còn date nhưng giảm phẩm chất hàng hóa đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Đề nghị rà soát lại các căn cứ pháp lý, các điều khoản ghi trên hợp đồng theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của Công ty. Yêu cầu khách hàng thực hiện đúng các nội dung ghi trên hợp đồng.

- Rà soát tiền lương, thu nhập khác và đóng BHXH cho người lao động đúng quy định.

- Các lưu ý về hạch toán kế toán và lưu trữ chứng từ kế toán.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông

- HDQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin, phối hợp tốt trong các hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ năm 2025 giao;

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HDQT và có những nhận xét, đóng góp thẳng thắn và kiến nghị tích cực với HDQT, Ban Tổng giám

độc tại các phiên họp. Ban kiểm soát tiếp tục theo sát và hỗ trợ Công ty trong việc rà soát và đưa ra góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc cải thiện các vấn đề đang tồn tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thông báo đến Ban kiểm soát, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát;
- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT;
- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.
- Trong năm 2025, không có kiến nghị hay yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty từ phía cổ đông.

IV. Các hoạt động chính, thù lao, chi phí của Ban kiểm soát trong năm 2025

1. Các thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là Thành viên Ban kiểm soát
1.	Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 18/4/2022
2.	Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm lại Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 18/4/2022
3.	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm lại Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 18/4/2022

2. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành làm việc tại Chi nhánh Nam Định, Chi nhánh Hà Nội và Văn phòng Công ty trong khoảng thời gian từ ngày 13/10 đến 16/10/2025 theo Thông báo số 06/TSHN-BKS ngày 02/10/2025 và đã đưa ra các ý kiến và kiến nghị phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại của Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp (cả trực tiếp và trao đổi trực tuyến) để thực hiện thông qua: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025; Đề xuất chọn Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty... và các cuộc họp/công tác khác nhằm đảm bảo thường xuyên kiểm tra và giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty và triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Ban điều hành; Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các quy định/quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành trong việc: Xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và các vấn đề khác liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty;
- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: Báo cáo của Ban kiểm soát và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025;

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Tầng 12, tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)	Số 29, đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
6	Công ty TNHH KPMG	Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	218 đường 30/4, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Kiểm toán AS	63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
11	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
13	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh
14	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội
15	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	Sàn KT - Chung cư Cảnh sát 113 - Số 3 Nguyễn Như Uyên, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
16	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
17	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
18	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh



19	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh
20	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội
21	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội
23	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	Tầng 2, tòa nhà Platium Resdences, số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
24	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mỹ Tri, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
25	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội
26	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam	29 Võ Thị Sáu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
27	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán NVA	54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
29	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
30	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM	Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, TP. Đà Nẵng
31	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín	Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh
32	Công ty TNHH Kiểm toán ES	Tầng 9, Lô HH03, đường Tố Hữu, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội
33	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội
34	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội
35	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam	129 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Số: 94 /TTr-TSHN-HĐQT

TP. Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 92../NQ-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty đã được công bố theo quy định hiện hành, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://www.seaprodexhanoi.com.vn/>), bao gồm các nội dung chính:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
2. Báo cáo kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN
HÀ NỘI
M.S.D.N. 102026
Q. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Mai Xuân Phong

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102.237.624.323	91.598.414.051
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	10.350.098.222	9.396.532.882
1. Tiền	111		10.350.098.222	7.390.677.762
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.005.855.120
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	77.816.928.375	56.054.584.903
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.257.388.143	2.257.388.143
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		75.559.540.232	53.797.196.760
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.349.031.582	20.154.086.142
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	34.865.734.483	34.660.112.085
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	1.377.849.403	5.121.538.003
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	9.451.784.843	10.018.957.562
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(49.545.881.329)	(42.846.065.690)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.7	13.199.544.182	13.199.544.182
IV. Hàng tồn kho	140	4.8	2.697.448.549	4.452.565.115
1. Hàng tồn kho	141		3.437.670.362	4.452.565.115
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(740.221.813)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.024.117.595	1.540.645.009
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.029.269.439	1.390.115.622
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	994.848.156	150.529.387
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.238.814.537	8.993.941.433
II. Tài sản cố định	220		2.423.302.538	2.572.731.245
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	2.073.302.538	2.222.731.245
Nguyên giá	222		59.648.059.135	59.829.947.784
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.574.756.597)	(57.607.216.539)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	350.000.000	350.000.000
Nguyên giá	228		694.370.036	694.370.036
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(344.370.036)	(344.370.036)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.815.511.999	6.421.210.188
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	196.077.179	21.771.461
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.12	2.619.434.820	6.399.438.727
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		107.476.438.860	100.592.355.484

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		15.045.322.899	42.197.705.129
I. Nợ ngắn hạn	310		15.045.322.899	42.197.705.129
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	1.210.001.806	644.593.295
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	4.273.225.661	4.246.814.749
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	426.481.875	12.058.131.392
4. Phải trả người lao động	314	4.16	3.662.309.458	1.358.978.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	520.812.367	19.197.860.286
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.18	487.320.572	229.309.440
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.19	4.436.706.268	4.417.611.444
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		28.464.892	44.406.023
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92.431.115.961	58.394.650.355
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20	92.431.115.961	58.394.650.355
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.404.233.622	8.404.233.622
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(15.973.117.661)	(50.009.583.267)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(50.009.583.267)	(21.872.868.376)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		34.036.465.606	(28.136.714.891)
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		107.476.438.860	100.592.355.484



Thiều Thị Thanh Thúy
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thu Yến
Kế toán trưởng

Đặng Thị Thơi
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	82.294.597.841	48.400.711.124
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	-	5.610.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		82.294.597.841	48.395.101.124
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	44.631.524.272	42.599.814.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.663.073.569	5.795.286.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	3.647.989.582	3.678.024.543
7. Chi phí tài chính	22	5.5	42.589.392	859.651.620
Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	7.592.310.715	6.311.169.701
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	31.790.160.181	33.220.518.591
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.886.002.863	(30.918.028.760)
11. Thu nhập khác	31	5.8	36.072.040.361	2.854.948.927
12. Chi phí khác	32	5.9	141.573.711	73.635.058
13. Lợi nhuận khác	40		35.930.466.650	2.781.313.869
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.816.469.513	(28.136.714.891)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.12	3.780.003.907	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		34.036.465.606	(28.136.714.891)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	3.404	(2.814)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.6	3.404	(2.814)



Thiều Thị Thanh Thúy
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thu Yên
Kế toán trưởng

Đặng Thị Thơi
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		37.816.469.513	(28.136.714.891)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		783.217.708	789.417.371
Các khoản dự phòng	03		7.440.037.452	13.963.597.275
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		24.570.951	(62.317.476)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.316.071.661)	(1.890.132.447)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		42.748.223.963	(15.336.150.168)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.947.217.109	8.227.685.493
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.021.068.033	6.050.579.989
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(27.148.606.162)	(1.348.153.573)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(174.305.718)	56.614.168
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(15.941.131)	(39.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.377.656.094	(2.388.724.091)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(607.647.218)	(34.296.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22		84.000.001	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(58.460.943.370)	(42.079.546.598)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		36.698.599.898	27.661.204.661
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.906.449.439	1.895.747.256
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.379.541.250)	(12.556.890.681)
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.150.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.150.000)	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		977.964.844	(14.945.614.772)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.396.532.882	24.279.830.178
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(24.399.504)	62.317.476
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		10.350.098.222	9.396.532.882



Thiều Thị Thanh Thúy
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thu Yên
Kế toán trưởng

Đặng Thị Thời
Người lập

Số: 95/TTr-TSHN-HĐQT

TP. Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội thông qua ngày 15/04/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-TSHN-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nêu tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 của phiên họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua báo cáo thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026, cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty trong năm 2025

DVT: đồng

STT	Chức danh	Số người	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	Thực chi
1	Chủ tịch HĐQT	1	84.000.000	84.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	319.000.000	319.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000	180.000.000
4	Trưởng BKS	1	48.000.000	48.000.000
5	Thành viên BKS	2	72.000.000	72.000.000
Tổng mức chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty trong năm 2025		8	703.000.000	703.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao, mức lương và các chi trả khác đối với HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến của năm 2026, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty trong năm 2026, như sau:

STT	Chức danh	Số người	Tổng mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	1	84.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách (*)	1	319.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000
4	Trưởng BKS	1	48.000.000
5	Thành viên BKS	2	72.000.000
Tổng mức tối đa chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2026		8	703.000.000

(*) Ghi chú: Số tiền chi trả cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách tối đa không quá tổng chi 01 năm như đã trình tại bảng trên và bao gồm tiền lương hàng tháng, lương tháng 13, các khoản hỗ trợ đi lại, điện thoại, ăn ca, đồng phục, nghỉ mát, sinh nhật, bảo hiểm khám bệnh định kỳ... nếu có và phù hợp với các chính sách của Công ty đối với người lao động (trong trường hợp mức lương, các khoản hỗ trợ và chi trả khác được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì mức lương chi trả tối đa không quá mức lương như trên).

Như vậy, Tổng mức tối đa chi trả thù lao, lương và chi trả khác cho HĐQT và BKS Công ty trong năm 2026 là **703.000.000 đồng** (Bảy trăm lẻ ba triệu đồng).

3. Phương thức chi trả:

Mức thù lao của các thành viên HĐQT và thành viên BKS sẽ được chi trả theo quý và chi vào tháng giữa quý; riêng mức lương và hỗ trợ đối với Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách sẽ được chi hàng tháng, các chi trả khác được thực hiện vào thời gian như người lao động tại Công ty. Các chi phí ăn, ở, đi lại và các chi khác có liên quan đến chức trách và nhiệm vụ của HĐQT và BKS đối với Công ty, Công ty sẽ thanh toán theo chi phí thực tế.

Trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2026, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ xem xét thông qua mức thưởng cho HĐQT và BKS tại ĐHCĐ thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.



Mai Xuân Phong

Số: 96/TT- TSHN- HDQT

TP. Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội và quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-TSHN-HDQT ngày 20/3/2026 của phiên họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty như sau:

- | | |
|--|------------------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế năm 2025: | 37.816.469.513 đồng; |
| 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2025: | 34.036.465.606 đồng; |
| 3. Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước: | - 50.009.583.267 đồng; |
| 4. Lợi nhuận sau thuế được phân phối: | - 15.973.117.661 đồng; |
| 5. Phân phối lợi nhuận: | 0 đồng; |
| 6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: | 0 đồng; |
| 7. Chia cổ tức: | 0 đồng; |
| 8. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : | - 15.973.117.661 đồng. |

Theo đó, Công ty không chi trả cổ tức năm 2025, không phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HDQT.



Mai Xuân Phong

Số: M.9./TTr-TSHN-HĐQT

TP. Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội và quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số M.7/NQ-TSHN-HĐQT ngày 6 /4/2026 của phiên họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và các điều kiện kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) cơ bản năm 2026, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
I.	Tổng doanh thu, bao gồm:	Tỷ đồng	97,431
1.	Kinh doanh dịch vụ và kinh doanh khác.	Tỷ đồng	34,949
2.	Sản xuất, gia công chế biến	Tỷ đồng	39,412
3.	Xuất nhập khẩu Thủy sản, DV XK	Tỷ đồng	0,1
4.	Lãi tiền gửi, ứng vốn	Tỷ đồng	4,0
5.	Kinh doanh nội địa	Tỷ đồng	11,52
6.	Doanh thu khác, chênh lệch tỷ giá, thanh lý, lãi chậm trả ...	Tỷ đồng	7,45
II.	Tổng chi phí	Tỷ đồng	95,930
III.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,501
IV.	Cổ tức	%	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.



Mai Xuân Phong

Số: 92/2026/TTr-TSHN-HĐQT

TP. Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội và quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 của phiên họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,

Trong năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 15/11/2025 (Quyết định số 36). Theo đó, các doanh nghiệp cần thực hiện rà soát và có điều chỉnh ngành nghề kinh doanh đã đăng ký để phù hợp với những điều chỉnh và thay đổi của Quyết định số 36.

Thêm vào đó, trong năm 2026, CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) dự kiến sẽ mở rộng một số hoạt động sản xuất kinh doanh mới, hiện chưa được ghi nhận trong danh mục ngành nghề đã đăng ký với các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Sau khi tiến hành rà soát thông tin về Danh sách các ngành nghề đã đăng ký tại Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, Công ty nhận thấy một số mã ngành nghề kinh doanh đã đăng ký cần điều chỉnh và cập nhật theo Quyết định số 36. Đồng thời, Công ty cũng phát sinh nhu cầu bổ sung thêm ngành nghề mới để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Vì vậy, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36, cụ thể như sau:



1. Phê duyệt các ngành, nghề kinh doanh mới cần bổ sung để phù hợp với kế hoạch SXKD của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành Cấp 4	Ghi chú
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản	0331	
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ nuôi trồng thủy sản	0332	
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
4.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
5.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530	
6.	Cơ sở lưu trú khác <i>Chi tiết:</i> <i>Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.</i>	5590	
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
9.	Dịch vụ ăn uống khác <i>Chi tiết:</i> <i>- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.</i> <i>- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng;</i> <i>- Hoạt động của nhà thầu dịch vụ thực phẩm, ví dụ như các cơ sở vận tải...</i> <i>- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền;</i> <i>- Hoạt động cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;</i> <i>- Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.</i>	5629	
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
11.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821	
12.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết:</i> <i>- Hoạt động quản lý bất động sản là nhà chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu chung, đất ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; hoặc hợp đồng;</i> <i>- Hoạt động tư vấn liên quan đến việc mua bán và cho thuê bất động sản là nhà chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu chung, đất ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.</i>	6829	

13.	<p>Hoạt động liên quan đến du lịch khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ hỗ trợ du khách; + Cung cấp thông tin du lịch cho du khách; + Hoạt động của hướng dẫn viên du lịch độc lập; - Hoạt động xúc tiến du lịch. 	7990	
14.	<p>Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa</p> <p>Loại trừ: Hoạt động đầu giá hàng hóa</p>	4610	
15.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	
16.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071	
17.	Xây dựng nhà ở ở	4101	
18.	Xây dựng nhà không ở ở	4102	
19.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
20.	Chuyên phát	5320	
21.	In ấn	1811	
22.	Giáo dục nhà trẻ	8511	
23.	Giáo dục mẫu giáo	8512	
24.	Giáo dục tiểu học	8521	
25.	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn	4711	
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772	
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình		
	<p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn đồ kim chi: Kim, chi khâu...; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter, xe segway, bao gồm các bộ phận và phụ kiện liên quan; - Bán buôn thiết bị trẻ em như xe đẩy trẻ em, xe tập đi, đồ chơi trẻ em, ghế ngồi ô tô trẻ em...; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn đồ điện tử tiêu dùng, ví dụ như băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh, radio, tivi, thiết bị âm thanh, máy chơi trò chơi điện tử...; - Bán buôn các phương tiện ghi âm; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm đồ chơi; - Bán buôn huy chương và cúp thể thao; - Bán buôn len và túi ngủ; 	4649	

	- Bán buôn xoong, chảo; - Bán buôn đồ trang sức giá.		8230	
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại		3530	
29.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá		8110	
30.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp		8121	
31.	Vệ sinh chung nhà cửa		8129	
32.	Dịch vụ vệ sinh khác <i>Chi tiết:</i> - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, tòa nhà bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan, các cơ sở kinh doanh, các tòa dân cư và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh chai lọ; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt, máy bay...; - Vệ sinh mặt đường và tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường và cào tuyết; - Vệ sinh các tòa nhà mới ngay sau khi xây dựng; - Vệ sinh hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho bên ngoài tòa nhà; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.			
33.	Dịch vụ cảnh quan		8130	

2. Phê duyệt các ngành, nghề kinh doanh ngành, nghề kinh doanh cần bổ sung do mã ngành cũ đã bị xóa theo Quyết định số 36:

STT	Tên ngành	Mã ngành Cấp 4		Ghi chú
1.	Cung ứng lao động tạm thời	7821		Thay cho mã ngành 7830 trong hệ thống ngành nghề cũ
2.	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết:</i> Các hoạt động cung cấp nguồn lao động dài hạn, ổn định, quản lý nguồn lao động trong nước, đại diện cho người lao động trong trường hợp liên quan đến việc đến tiền lương, thuế và các vấn đề về tài chính hoặc nguồn lao động, nhưng họ không có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát người lao động.	7822		
3.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740		Thay cho mã ngành 4741 trong hệ thống ngành nghề cũ

4.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát	5330	
5.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt máy tính cá nhân, cài đặt phần mềm. Loại trừ: - Lắp đặt máy tính lớn và các máy tính tương tự được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp); - Lắp trình máy tính được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính); - Tư vấn máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính); - Quản trị hệ thống máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính); - Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan)	6290	Thay cho mã ngành 6209 trong hệ thống ngành nghề cũ
6.	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220	Thay cho mã ngành 6202 trong hệ thống ngành nghề cũ
7.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310	Thay cho mã ngành 6311 trong hệ thống ngành nghề cũ
8.	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: - Hoạt động công tìm kiếm web - Dịch vụ thông tin khác	6390	Thay cho mã ngành 6312 trong hệ thống ngành nghề cũ
9.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510	Thay cho mã ngành 9511, 9512 trong hệ thống ngành nghề cũ
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, dẫn xuất của tinh bột...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa học; - Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su;	4679	Thay cho mã ngành 4669 trong hệ thống ngành nghề cũ

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn sợi dệt....; - Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại dùng làm nguyên liệu để tái chế, bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ, các thiết bị khác...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. - Bán buôn chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử. 	0130	Thay cho mã ngành 0131, 0132 trong hệ thống ngành nghề cũ
11.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0230	Thay cho mã ngành 0231, 0232 trong hệ thống ngành nghề cũ
12.	Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ	4790	Thay cho mã ngành 4791 trong hệ thống ngành nghề cũ
13.	<p>Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bán lẻ chuyên doanh và không chuyên doanh, giúp thuận tiện cho các giao dịch giữa người mua và người bán để đặt hàng và/hoặc giao nhận hàng hóa trao tay với một mức phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp và không sở hữu hàng hóa được trung gian. Các hoạt động này có thể được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: giao hàng tận nhà, qua điện thoại, qua thư...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ cả người mua hoặc người bán. Doanh thu từ hoạt động thu từ quảng cáo. Doanh thu từ hoạt động chuyên doanh có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo. Hoạt động của nhà đầu giá bán lẻ hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba (loại mới và đã qua sử dụng), bao gồm cả đầu giá bán lẻ trên internet; - Hoạt động của các đại lý bán lẻ ô tô. 	4759	Thay cho mã ngành 4799 trong hệ thống ngành nghề cũ
14.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ; hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, kết sắt, kết an toàn... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị gia dụng và đồ gia dụng khác chưa được phân vào đầu. 		
--	---	--	--

3. Phê duyệt các ngành, nghề kinh doanh cần bổ sung do thay đổi mã ngành hoặc bị thay đổi mô tả của ngành nghề theo Quyết định số 36:

STT	Tên ngành	Mã ngành Cấp 4	Ghi chú
1.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	Tên ngành nghề có sự thay đổi
2.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	Tên ngành nghề có sự thay đổi
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	Số mã ngành có sự thay đổi
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm từ sơ chế gỗ; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và trải sàn nhà; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn máy nước nóng và nồi hơi; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sử vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; 	4673	Số mã ngành có sự thay đổi
5.	Bán lẻ lương thực	4721	Tên ngành nghề, số mã ngành có sự thay đổi
6.	Bán lẻ thực phẩm	4722	Tên ngành nghề, số mã ngành có sự thay đổi
7.	Đại lý lữ hành	7911	Tên ngành nghề có

8.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	Tên ngành nghề có sự thay đổi
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần trong các phòng, nhà, căn hộ hoặc chung cư được trang bị đồ nội thất chủ yếu dành cho du khách lưu trú ngắn ngày và không cung cấp các dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú và rất ít dịch vụ bổ sung (nếu có). - Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú như: Biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm và phục vụ bữa sáng cho khách lưu trú (nhà nghỉ B&B); nhà nghỉ được cung cấp bởi các hộ gia đình tư nhân;...	5520	Số mã ngành có sự thay đổi
10.	Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì - Hoạt động thu mua, phân loại, đánh bóng, đóng bao gạo gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu. - Hoạt động thu mua, phân loại, đóng bao lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.	4631	Tên ngành nghề có sự thay đổi

4. Phê duyệt Danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi được điều chỉnh, bổ sung:

Căn cứ Danh sách các ngành nghề kinh doanh được nêu ở Mục 1, 2, 3, Danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi được điều chỉnh bổ sung như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành Cấp 4	Ghi chú
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản	0331	
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ nuôi trồng thủy sản	0332	
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
4.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
5.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530	
6.	Cơ sở lưu trú khác <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.	5590	

7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động		5610
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng		5621
9.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Hoạt động của nhà thầu dịch vụ thực phẩm, ví dụ như các cơ sở vận tải...; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền; - Hoạt động cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629	
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống		5630
11.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản		6821
12.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Hoạt động quản lý bất động sản là nhà chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu chung, đất ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động tư vấn liên quan đến việc mua bán và cho thuê bất động sản là nhà chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu chung, đất ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6829	
13.	Hoạt động liên quan đến du lịch khác Chi tiết: - Dịch vụ hỗ trợ du khách; + Cung cấp thông tin du lịch cho du khách, + Hoạt động của hướng dẫn viên du lịch độc lập. - Hoạt động xúc tiến du lịch.	7990	
14.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đầu giá hàng hóa		4610
15.	Hoạt động của các cơ sở thể thao		9311
16.	Sản xuất các loại bánh từ bột		1071
17.	Xây dựng nhà để ở		4101
18.	Xây dựng nhà không để ở		4102
19.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước		3600

20.	Chuyên phát		5320
21.	In ấn		1811
22.	Giáo dục nhà trẻ		8511
23.	Giáo dục mẫu giáo		8512
24.	Giáo dục tiểu học		8521
25.	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn		4711
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh		4772
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn đồ kim chi: Kim, chi khâu...; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter, xe segway, bao gồm các bộ phận và phụ kiện liên quan; - Bán buôn thiết bị trẻ em như xe đẩy trẻ em, xe tập đi, đồ chơi trẻ em, ghế ngồi ô tô trẻ em...; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn đồ điện tử tiêu dùng, ví dụ như băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh, radio, tivi, thiết bị âm thanh, máy chơi trò chơi điện tử...; - Bán buôn các phương tiện ghi âm; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; - Bán buôn huy chương và cúp thể thao; - Bán buôn len và túi ngủ; - Bán buôn xoong, chảo; - Bán buôn đồ trang sức giả.	4649	
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại		8230
29.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá		3530
30.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp		8110
31.	Vệ sinh chung nhà cửa		8121
32.	Dịch vụ vệ sinh khác <i>Chi tiết:</i> - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, tòa nhà bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan, các cơ sở kinh doanh, các tòa nhà đa dân cư và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cát, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi;		8129

	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh chai lọ; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt, máy bay...; - Vệ sinh mặt đường và tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế và tiết trùng; - Quét đường và cào tuyết; - Vệ sinh các tòa nhà mới ngay sau khi xây dựng; - Vệ sinh hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho bên ngoài tòa nhà; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu. 	8130 7821	
33.	Dịch vụ cảnh quan		
34.	Cung ứng lao động tạm thời		
35.	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Các hoạt động cung cấp nguồn lao động dài hạn, ổn định, quản lý nguồn lao động trong nước, đại diện cho người lao động trong trường hợp liên quan đến việc đến tiền lương, thuế và các vấn đề về tài chính hoặc nguồn lao động, nhưng họ không có trách nhiệm chi đạo và giám sát người lao động.	7822	
36.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740	
37.	Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát	5330	
38.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt máy tính cá nhân, cài đặt phần mềm. Loại trừ: - Lắp đặt máy tính lớn và các máy tính tương tự được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp); - Lắp trình máy tính được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính); - Tư vấn máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính); - Quản trị hệ thống máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính); - Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan)	6290	
39.	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính	6220	
40.	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan	6310	
41.	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: - Hoạt động công tìm kiếm web - Dịch vụ thông tin khác	6390	
42.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510	

43.	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, dẫn xuất của tinh bột... - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa học; - Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt... - Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại dùng làm nguyên liệu để tái chế, bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ, các thiết bị khác...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. - Bán buôn chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử. 	4679
44.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
45.	Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ	0230
46.	<p>Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bán lẻ chuyên doanh và không chuyên doanh, giúp thuận tiện cho các giao dịch giữa người mua và người bán để đặt hàng và/hoặc giao nhận hàng hóa trao tay với một mức phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp và không sở hữu hàng hóa được trung gian. Các hoạt động này có thể được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: giao hàng tận nhà, qua điện thoại, qua thư...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ cả người mua hoặc người bán. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ không chuyên doanh có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo. Hoạt động của nhà đầu giá bán lẻ hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba (loại mới và đã qua sử dụng), bao gồm cả đầu giá bán lẻ trên internet; - Hoạt động của các đại lý bán lẻ ô tô. 	4790
47.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; 	4759

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ; hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, két sắt, két an toàn... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; 		
48.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
49.	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
	<p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm từ sơ chế gỗ; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và trải sàn nhà; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn máy nước nóng và nồi hơi; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện. 	4721	
52.	Bán lẻ lương thực	4722	
53.	Bán lẻ thực phẩm	7911	
54.	Đại lý lữ hành	4651	
55.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	5520	
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác		
	<p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần trong các phòng, nhà, căn hộ hoặc chung cư được trang bị đồ nội thất chủ yếu dành cho du khách lưu trú ngắn ngày và không cung cấp các dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú và rất ít dịch vụ bổ sung (nếu có). - Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú như: Biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chi cung cấp 		

	<p>chỗ nghỉ qua đêm và phục vụ bữa sáng cho khách lưu trú (nhà nghỉ B&B); nhà nghỉ được cung cấp bởi các hộ gia đình tư nhân...</p>		
57.	<p>Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì - Hoạt động thu mua, phân loại, đánh bóng, đóng bao gạo gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu. - Hoạt động thu mua, phân loại, đóng bao lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu. 	4631	

5. Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Ủy quyền cho Tổng giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của Công ty quyết định và thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn: Thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền, thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác theo quy định đối với các nội dung điều chỉnh, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thường năm 2026 thông qua.

6. Thông qua việc sửa đổi, điều chỉnh nội dung Điều lệ Công ty liên quan đến việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Thông qua việc sửa đổi Khoản 2, Điều 4 Điều lệ Công ty về Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty theo các nội dung điều chỉnh, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thường năm 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.



Mai Xuân Phong



Số: 99/TTr-TSHN-HĐQT

TP. Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội và quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-TSHN-HĐQT ngày 20/3/2026 của phiên họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,

Hội đồng quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (Điều lệ) của Công ty để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, cập nhật các thông tin liên quan đến địa giới hành chính, đồng thời làm rõ một số nội dung về ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.

Cụ thể, Dự thảo toàn văn của Điều lệ sửa đổi, bổ sung được soạn thảo nhằm điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025; đồng thời, Dự thảo Điều lệ này cũng cập nhật các thông tin liên quan đến địa giới hành chính của Văn phòng Công ty và các Chi nhánh trực thuộc. Dự thảo Điều lệ này được đính kèm với Tờ trình này để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Bảng tóm tắt những nội dung sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Dự thảo

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Thay đổi các quyền	18
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23



Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty	34
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	35
Điều 33. Người điều hành Công ty	35
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	35
IX. BAN KIỂM SOÁT	36
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	36
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát	37
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát	37
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	38
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	38
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	39
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	39
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	41
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	42
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	42
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	42



XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	43
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	43
Điều 47. Năm tài chính.....	43
Điều 48. Chế độ kế toán	43
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	44
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	44
Điều 50. Báo cáo thường niên	44
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
Điều 51. Kiểm toán	44
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	44
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	44
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	45
Điều 53. Giải thể Công ty.....	45
Điều 54. Thanh lý	45
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	46
Điều 56. Điều lệ Công ty.....	46
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	47
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	47



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (sau đây viết tắt là “Công ty”) tổ chức chính thức vào ngày 10 tháng 4 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

i) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;



n) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HANOI SEAPRODUCTS IMPORT EXPORT JOINT STOCK CORPORATION

- Tên Công ty viết tắt: SEAPRODEX HA NOI

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 20 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (024) 3834 3146 / 3834 5153

- Fax: (024) 3835 4125

- E-mail: seaprodexhanoisph@gmail.com

- Website: <https://seaprodexhanoi.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty đã có các Chi nhánh như sau:



- a) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy đặc sản xuất khẩu Hà Nội.
- Địa chỉ: Số 107 Phố Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
 - Mã số chi nhánh: 0100102848-001
- b) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận thủy sản xuất khẩu Hải Phòng
- Địa chỉ: Số 77 Lê Lai, phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
 - Mã số chi nhánh: 0100102848-002
- c) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến thủy sản Xuân Thủy
- Địa chỉ: Xóm 6, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình.
 - Mã số chi nhánh: 0100102848-003
- d) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội
- Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Mã số chi nhánh: 0100102848-005
- e) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội tại Quảng Ninh
- Địa chỉ: Số 68 đường Triều Dương, Khu phố Trần Phú 2, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh.
 - Mã số chi nhánh: 0100102848-004
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 53, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.



III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Quyền tự do kinh doanh của Công ty

(Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 7 của Luật Doanh nghiệp)

a) Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.

b) Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

2. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:

2.1. Ngành nghề liên quan đến thủy sản và nông nghiệp: Khai thác thủy sản nội địa; Khai thác thủy sản biển; Nuôi trồng thủy sản biển; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Khai thác, thu nhặt lâm sản trù gỗ.

2.2. Ngành nghề liên quan đến chế biến, bảo quản và sản xuất: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá; Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.

2.3. Ngành nghề kinh doanh bán buôn và bán lẻ: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trù gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác; Bán lẻ lương thực; Bán lẻ thực phẩm: Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ.

2.4. Ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống và lưu trú: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác; Dịch vụ phục vụ đồ uống.

2.5. Ngành nghề liên quan đến vận tải và dịch vụ hỗ trợ: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản;



Hoạt động dịch vụ hỗ trợ nuôi trồng thủy sản; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyên phát.

2.6. Ngành nghề dịch vụ chuyên môn và tư vấn: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản; Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; Dịch vụ vệ sinh khác; Dịch vụ cảnh quan; Cung ứng lao động tạm thời; Cung ứng nguồn nhân lực khác; Dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác; Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính.

2.7. Ngành nghề liên quan đến xây dựng và bất động sản: Xây dựng nhà để ở; Xây dựng nhà không để ở; Hoạt động bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

2.8. Ngành nghề liên quan đến giáo dục: Giáo dục nhà trẻ; Giáo dục mẫu giáo; Giáo dục tiểu học.

2.9. Ngành nghề liên quan đến vận hành và quản lý dịch vụ: Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan.

2.10. Các ngành nghề khác: In ấn; Chuyên phát; Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; Hoạt động của các cơ sở thể thao...

(Danh sách chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được đăng ký và cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.)

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.

3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để duy trì và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Ngành thủy sản và các lĩnh vực kinh doanh khác, thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế của Nhà nước, tăng thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, cổ tức cho cổ đông đưa Công ty phát triển bền vững và hoàn thành nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành tất cả hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.



IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.



3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.



2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:



1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
 3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện khác theo đúng quy định của pháp luật.
 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông



1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay



thể Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;



c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều Khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:



a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.



5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được



thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;



c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật



Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.



3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;



c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 20 của Điều lệ này và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;



e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 người; trên 10% đến dưới 30% được đề cử 02 người; từ 30% đến dưới 65% được đề cử 03 người; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị



1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;



- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 2 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- i) Thông qua hợp đồng vay, cho vay có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Thông qua hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 30% đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- l) Giám sát, chi đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Phê chuẩn đề xuất của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm đối với các chức danh trưởng các phòng ban Văn phòng Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc;
- t) Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu



trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho



những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị cũng có thể bầu một Phó Chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại khi xét thấy cần thiết.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty, việc ủy quyền trên phải được thông báo đến Hội đồng quản trị. Trong trường hợp nêu trên nếu Chủ tịch không chỉ định hoặc ủy quyền Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác của HĐQT để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các



thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên thành viên Hội đồng quản trị



không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC



Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.



4. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 thành viên; từ 30% đến dưới 65% đề cử 02 thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên Ban kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên



phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;



b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát



1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.



2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 10% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường



1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ



sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các



thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại



tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp



1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;



b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy



định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội nhất trí thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI
CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chữ ký
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Người đại diện theo pháp luật)

**NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CTCP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

(Đính kèm theo Dự thảo toàn văn Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội, thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

STT	ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG (HIỆN HÀNH)	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG (SỬA ĐỔI – BỔ SUNG)	GHI CHÚ
1.	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: (024) 3834 3146 / 3834 5153</p> <p>- Fax: (024) 3835 4125</p> <p>- E-mail: seaprodexhanoisph@gmail.com</p> <p>- Website: https://seaprodexhanoi.com.vn/</p> <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty đã có các Chi nhánh như sau:</p> <p>a) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy đặc sản xuất khẩu Hà Nội.</p> <p>- Địa chỉ: Phố Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-001</p> <p>b) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận thủy sản xuất khẩu Hải Phòng</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 20 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p> <p>- Điện thoại: (024) 3834 3146 / 3834 5153</p> <p>- Fax: (024) 3835 4125</p> <p>- E-mail: seaprodexhanoisph@gmail.com</p> <p>- Website: https://seaprodexhanoi.com.vn/</p> <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty đã có các Chi nhánh như sau:</p> <p>a) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy đặc sản xuất khẩu Hà Nội.</p> <p>- Địa chỉ: Số 107 Phố Nguyễn Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-001</p> <p>b) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận thủy sản xuất khẩu Hải Phòng</p>	<p>Điều chỉnh khoản 3, 4 Điều 2 của Điều lệ Công ty hiện hành để phù hợp với địa chỉ mới của Công ty sau khi sáp nhập sáp xếp hành chính và thông tin trong giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mới nhất của địa chỉ Công ty và các chi nhánh trực thuộc.</p>

<p>- Địa chỉ: Số 77 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-002</p> <p>c) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến thủy sản Xuân Thủy</p> <p>- Địa chỉ: Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-003</p> <p>d) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội</p> <p>- Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-005</p> <p>e) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội tại Quảng Ninh</p> <p>- Địa chỉ: Số 68 đường Triều Dương, phường Trần Phú, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-004</p>	<p>- Địa chỉ: Số 77 Lê Lai, phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-002</p> <p>c) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến thủy sản Xuân Thủy</p> <p>- Địa chỉ: Xóm 6, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-003</p> <p>d) Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội</p> <p>- Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-005</p> <p>e) Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hà Nội tại Quảng Ninh</p> <p>- Địa chỉ: Số 68 đường Triều Dương, Khu phố Trần Phú 2, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>- Mã số chi nhánh: 0100102848-004</p>	
<p>2.</p> <p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>2. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:</p> <p>2.1. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ</p> <p>Chi tiết: Hoạt động của bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa, hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;</p> <p>2.2. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: Tổ chức và kinh doanh các sự kiện hội thảo, hội nghị;</p> <p>2.3. Khai thác thủy sản nội địa;</p> <p>2.4. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;</p> <p>2.5. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;</p> <p>2.6. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;</p> <p>2.7. Bán buôn gạo;</p> <p>2.8. Bán buôn thực phẩm;</p> <p>2.9. Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>2. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:</p> <p>2.1. Ngành nghề liên quan đến thủy sản và nông nghiệp: Khai thác thủy sản nội địa; Khai thác thủy sản biển; Nuôi trồng thủy sản biển; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ.</p> <p>2.2. Ngành nghề liên quan đến chế biến, bảo quản và sản xuất: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá; Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.</p> <p>2.3. Ngành nghề kinh doanh bán buôn và bán lẻ: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho</p>	<p>Điều chỉnh khoản 2 Điều 4 của Điều lệ Công ty hiện hành để phù hợp với các quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới của Công ty.</p>

2.10. Khai thác thủy sản biển;
 2.11. Nuôi trồng thủy sản biển;
 2.12. Nuôi trồng thủy sản nội địa;
 2.13. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
 2.14. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
 2.15. Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 2.16. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 2.17. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu, chi tiết: Bán buôn các loại sản phẩm, hóa chất cho ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản. Bán buôn hạt nhựa và các sản phẩm từ nhựa;
 2.18. Bán buôn tổng hợp.
 2.19. Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
 2.20. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 2.21. Bán lẻ khác trong các cửa hàng chuyên doanh tổng hợp, chi tiết: Bán lẻ sắt thép và kim loại khác; Bán lẻ hạt nhựa và các sản phẩm từ nhựa;
 2.22. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
 2.23. Bốc xếp hàng hóa;
 2.24. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 2.25. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
 2.26. Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
 2.27. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 2.28. Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động).

gia đình; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác; Bán lẻ lương thực; Bán lẻ thực phẩm; Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ.
 2.4. Ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống và lưu trú: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác; Dịch vụ phục vụ đồ uống.
 2.5. Ngành nghề liên quan đến vận tải và dịch vụ hỗ trợ: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ nuôi trồng thủy sản; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát.
 2.6. Ngành nghề dịch vụ chuyên môn và tư vấn: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản; Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp; Dịch vụ vệ sinh khác; Dịch vụ cảnh quan; Cung ứng lao động tạm thời; Cung ứng nguồn nhân lực khác; Dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác; Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính.
 2.7. Ngành nghề liên quan đến xây dựng và bất động sản: Xây dựng nhà để ở; Xây dựng nhà không để ở; Hoạt động bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.
 2.8. Ngành nghề liên quan đến giáo dục: Giáo dục nhà trẻ; Giáo dục mẫu giáo; Giáo dục tiểu học.

	<p>2.9. Ngành nghề liên quan đến vận hành và quản lý dịch vụ: Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan.</p> <p>2.10. Các ngành nghề khác: In ấn; Chuyển phát; Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; Hoạt động của các cơ sở thể thao...</p> <p>(Danh sách chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được đăng ký và cập nhật đầy đủ trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.)</p>	
<p>Điều chỉnh Khoản 1 Điều 57 của Điều lệ Công ty hiện hành để phù hợp thời gian hiệu lực của Điều lệ sửa đổi bổ sung năm 2026 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.</p>	<p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội nhất trí thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội nhất trí thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>